

**BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH – MARKETING**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

- Tên chương trình (tiếng Việt): NGÔN NGỮ ANH
- Tên chương trình (tiếng Anh): ENGLISH STUDIES
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh Mã ngành: 7220201
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1 Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh kinh doanh đào tạo cử nhân đại học có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có nghiệp vụ vững vàng để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế xã hội có yêu cầu sử dụng tiếng Anh làm công cụ giao tiếp chính. Chương trình được xây dựng tăng tính thực hành, thực tập, sử dụng phương pháp phân tích tình huống, kiến tập, thực hành nghề nghiệp tại doanh nghiệp. Khi hoàn thành chương trình, người học có khả năng sử dụng các kỹ năng tiếng Anh thành thạo, cùng kiến thức tiếng Anh chuyên ngành giúp người học đảm nhận tốt các vị trí công việc bao gồm biên dịch, phiên dịch, quan hệ quốc tế và đối ngoại tại các doanh nghiệp, các cơ quan truyền thông, các tổ chức kinh tế xã hội của Việt Nam và quốc tế; chuyên viên truyền thông trong các công ty nước ngoài, nhân viên PR, tổ chức sự kiện, trợ lý hay thư ký cho lãnh đạo người nước ngoài; hướng dẫn viên tại các công ty về du lịch hay nhà hàng, khách sạn; trợ giảng tiếng Anh chuyên ngành tại các cơ sở đào tạo; có tư duy sáng tạo, nghiên cứu độc lập và có khả năng học lên các bậc học cao hơn.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

+ Về kiến thức

- PO1: Có kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, khoa học chính trị, và kinh tế để có thể tiếp thu kiến thức chuyên môn và tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

- PO2: Có kiến thức về công nghệ thông tin, ngoại ngữ 2, văn hoá Anh - Mỹ đáp ứng yêu cầu trong công việc.

- PO3: Có kiến thức vững chắc về lý thuyết và thực hành ngôn ngữ Anh đạt chuẩn C1 trong môi trường kinh doanh.

+ Về kỹ năng:

- PO4: Có kỹ năng tư duy: Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề và đề xuất các giải pháp phù hợp và hợp lý.

- PO5: Có kỹ năng học vấn: Sử dụng được kiến thức thuộc các lĩnh vực: Ngôn ngữ, văn hóa Anh - Mỹ, kinh tế, và công nghệ thông tin đã được trang bị trong chương trình đào tạo để làm việc hiệu quả.

- PO6: Có kỹ năng cá nhân: Các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tin học ứng dụng.

+ Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- PO7: Có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp.

- PO8: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

- PO9: Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, sử dụng hiệu quả thời gian biểu của cá nhân; có năng lực sáng tạo và phát triển nghề nghiệp.

2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ:

2.1 Vị trí việc làm:

- Biên - phiên dịch viên Anh - Việt, Việt - Anh.
- Nhân viên hành chính/ thư ký/ trợ lý giám đốc có sử dụng tiếng Anh là công cụ giao tiếp chính trong các lĩnh vực về du lịch, khách sạn, nhà hàng, tài chính, ngân hàng, kiểm toán, kinh doanh, marketing, bất động sản, truyền thông, truyền hình, hàng không, logistics.

- Trợ giảng tiếng Anh, chuyên viên, tư vấn viên trong các lĩnh vực thuộc giáo dục.

2.2 Nâng cao trình độ:

Sau khi hoàn thành chương trình học sinh viên có thể tiếp tục học nâng cao nghiên cứu chuyên sâu về ngôn ngữ Anh, hoặc chọn theo lĩnh vực kinh tế chuyên về Quản trị kinh doanh (MBA) tại các cơ sở trong và ngoài nước.

3. CHUẨN ĐẦU RA:

Chương trình được thiết kế đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra chung của ngành như sau:

+ Về kiến thức

- PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, và các kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng tiếp thu các kiến thức chuyên môn.

- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ 2 phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.

- PLO3: Hiểu và phân tích được các khái niệm cơ bản về lý thuyết tiếng, biết kiến thức về xã hội, văn hóa Anh - Mỹ để có thể so sánh, đối chiếu những giá trị văn hóa giữa các nền văn hóa khác nhau và vận dụng chúng trong học tập và đời sống.

- PLO4: Vận dụng kiến thức kinh tế vào công việc thuộc lĩnh vực biên dịch, phiên dịch, quan hệ quốc tế và đối ngoại tại các doanh nghiệp, truyền thông, Logistics, tổ chức sự kiện, du lịch, nhà hàng, khách sạn, và trợ giảng tiếng Anh.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Có kỹ năng đánh giá, phản biện các vấn đề về khoa học xã hội, khoa học chính trị, và các kiến thức cơ sở ngành trong công việc.
- PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
- PLO7: Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, đàm phán, làm việc nhóm, thuyết trình trong công việc.
- PLO8: Sử dụng tin học ứng dụng trong công việc, sử dụng tiếng Trung cấp độ sơ cấp trong giao tiếp các tình huống quen thuộc.
- + Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:
- PLO9: Có niềm tin vào bản thân, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- PLO10: Tích cực, chủ động trong việc lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động của cá nhân, của nhóm và tổ chức; tự định hướng hoạt động chuyên môn, thay đổi thích nghi trong nghề nghiệp.

4. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

- Thời gian đào tạo: 4 năm.
- Thời gian học tập tối đa: 7 năm.

5. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA:

Khối lượng kiến thức toàn khóa là 120 tín chỉ + 10 tín chỉ Ngoại ngữ 2 (tiếng Trung), không kể chương trình Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh.

6. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

6.1 Quy trình đào tạo:

Thực hiện theo Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ, Quyết định số 1421/QĐ-ĐHTCM ngày 30/5/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ, Quyết định số 2033/QĐ-ĐHTCM ngày 08/8/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định 1329/QĐ-ĐHTCM và Quyết định số 1351/QĐ-ĐHTCM ngày 26/7/2021 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học.

6.2 Địa điểm đào tạo: Các cơ sở đào tạo thuộc Trường Đại học Tài chính – Marketing.

6.3 Đơn vị phối hợp đào tạo (nếu có): Không

6.4 Điều kiện tốt nghiệp:

- Điều kiện về tích lũy và điểm các học phần:

Thực hiện theo Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ, Quyết định số 1421/QĐ-ĐHTCM ngày 30/5/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ, Quyết định số 2033/QĐ-ĐHTCM ngày 08/8/2022 về

việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM và Quyết định số 1421/QĐ-ĐHTCM và Quyết định số 1351/QĐ-ĐHTCM ngày 26/7/2021 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học.

- Điều kiện về kỹ năng mềm:

Sinh viên phải có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn (hoặc điểm đạt) tích lũy 3/6 kỹ năng mềm sau đây:

- Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian
- Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm
- Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả
- Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định
- Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm
- Kỹ năng Tư duy sáng tạo

- Điều kiện về tin học:

- Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT) do các cơ sở giáo dục cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chứng chỉ tin học văn phòng quốc tế MOS cấp độ Specialist (MS. Word, MS. Excel) do Microsoft cấp;
- Bằng tốt nghiệp Đại học hoặc Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

7. TUYỂN SINH:

7.1 Chỉ tiêu tuyển sinh: Theo đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

7.2 Điều kiện tuyển sinh: Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

8. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM:

Theo Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16/7/2021, Quyết định số 1421/QĐ-ĐHTCM ngày 30/5/2022 và Quyết định số 1917/QĐ-ĐHTCM ngày 17/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định thi kết thúc học phần và cách tính điểm các hệ, bậc đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Tài chính – Marketing và các nội dung sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1917/QĐ-ĐHTCM ngày 17/10/2018 theo Quyết định số 717/QĐ-ĐHTCM ngày 14/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (số tín chỉ)					Ghi chú
				LT	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	TH tại PM, PM P, DN	Tự học (giờ)	
a. Kiến thức lý luận chính trị: 11 tín chỉ									
1	011134	Triết học Mác – Lênin	3	2	1	0	0	105	
2	011135	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	1	1	0	0	70	
3	011136	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	1	1	0	0	70	
4	011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1	1	0	0	70	
5	010016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1	1	0	0	70	
b. Kiến thức khoa học xã hội: 9 tín chỉ									
6	011141	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	1	1	0	0	70	
7	010615	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	1	0	0	70	
8	011138	Tiếng Việt thực hành	3	2	1	0	0	105	
9	010635	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	0	0	70	
c. Ngoại ngữ: 10 tín chỉ									
10	011139	Tiếng Trung 1	3	2	1	0	0	105	
11	011200	Tiếng Trung 2	3	2	1	0	0	105	
12	011201	Tiếng Trung 3	4	3	1	0	0	140	
d. Kinh tế - Công nghệ: 10 tín chỉ									
13	010630	Nguyên lý Marketing	3	2	1	0	0	105	
14	010033	Quản trị học	3	2	1	0	0	105	
15	011322	Tin học ứng dụng	4	1	2	0	1	125	
e. Chương trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh: (không tính vào tổng khối lượng chương trình đào tạo)									
f. Chương trình Giáo dục thể chất: (không tính vào tổng khối lượng chương trình đào tạo)									

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (số tín chỉ)					Ghi chú
				LT	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	TH tại PM, PMP, DN	Tự học (giờ)	
a. Kiến thức cơ sở: 32 tín chỉ									
16	010636	Grammar (Ngữ pháp)	3	1	2	0	0	105	
17	011405	Pronunciation (Luyện phát âm)	2	1	0	1	0	55	
18	011406	Listening – Speaking 1 (Nghe – Nói 1)	3	1	1	1	0	90	
19	011407	Listening – Speaking 2 (Nghe – Nói 2)	3	1	1	1	0	90	
20	011408	Listening – Speaking 3 (Nghe – Nói 3)	3	1	1	1	0	90	
21	010355	Reading 1 (Đọc hiểu 1)	3	1	2	0	0	105	
22	010359	Reading 2 (Đọc hiểu 2)	3	1	2	0	0	105	
23	010363	Reading 3 (Đọc hiểu 3)	3	1	2	0	0	105	
24	010641	Writing 1 (Viết 1)	3	1	2	0	0	105	
25	010642	Writing 2 (Viết 2)	3	1	2	0	0	105	
26	010643	Writing 3 (Viết 3)	3	1	2	0	0	105	
b. Kiến thức ngành: 10 tín chỉ									
<i>Học phần bắt buộc</i>									
27	011039	Phonetics – Phonology (Ngữ âm học – Âm vị học)	2	1	1	0	0	70	
28	010348	Morphology – Syntax (Hình thái học – Cú pháp học)	3	1	2	0	0	105	
29	011040	Semantics (Ngữ nghĩa học)	2	1	1	0	0	70	
30	010896	British – American Cultures (Văn hóa Anh – Mỹ)	3	1	2	0	0	105	
c. Kiến thức chuyên ngành: 36 tín chỉ									

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (số tín chỉ)					Ghi chú
				LT	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	TH tại PM, PMP, DN	Tự học (giờ)	
Học phần bắt buộc: 27 tín chỉ									
31	011418	Business Communication Skills (Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh)	3	1	1	1	0	90	
32	011409	Translation (Biên dịch)	3	1	1	1	0	90	
33	011419	Interpretation (Phiên dịch)	3	1	1	1	0	90	
34	011410	English for Marketing (Tiếng Anh Marketing)	3	1	1	1	0	90	
35	011411	English for Management (Tiếng Anh Quản trị)	3	1	1	1	0	90	
36	011412	English for Tourism – Hospitality (Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn)	3	1	1	1	0	90	
37	011420	English for International Business (Tiếng Anh kinh doanh quốc tế)	3	1	1	1	0	90	
38	011413	English for Finance – Banking (Tiếng Anh Tài chính – Ngân hàng)	3	1	1	1	0	90	
39	011421	Thực hành nghề nghiệp	3	0	0	0	3	60	
Học phần tự chọn: 9 tín chỉ (Chọn 3 trong 5)									
40	011414	Advanced Translation (Biên dịch nâng cao)	3	1	1	1	0	90	
41	011422	Advanced English for Marketing (Tiếng Anh Marketing nâng cao)	3	1	1	1	0	90	
42	011423	Advanced English for Management (Tiếng Anh Quản trị nâng cao)	3	1	1	1	0	90	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (số tín chỉ)					Ghi chú
				LT	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	TH tại PM, PMP, DN	Tự học (giờ)	
43	011415	Corporate culture (Văn hoá doanh nghiệp)	3	1	1	1	0	90	
44	011416	Event Management (Tổ chức sự kiện)	3	1	1	1	0	90	
d. Kiến thức bổ trợ ngành: 6 tín chỉ									
<i>Học phần bắt buộc: 4 tín chỉ</i>									
45	011424	Research writing (Viết nghiên cứu)	2	1	1	0	0	70	
46	011417	Presentation Skills (Kỹ năng thuyết trình)	2	1	0	1	0	55	
<i>Học phần tự chọn: 2 tín chỉ (Chọn 1 trong 3)</i>									
47	011196	Introduction to English Language Teaching (Nhập môn giảng dạy Tiếng Anh)	2	1	1	0	0	70	
48	011197	Introduction to Human Resource Management (Nhập môn Quản trị nguồn nhân lực)	2	1	1	0	0	70	
49	011428	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	2	1	1	0	0	70	

9.3 Tốt nghiệp: 6 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (số tín chỉ)					Ghi chú
				LT	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	TH tại PM, MP, DN	Tự học (giờ)	
50	011425	Khóa luận tốt nghiệp (Graduation Thesis)	6	0	0	0	6	120	
Hoặc									
51	011426	Thực tập cuối khóa (Final Internship)	3	0	0	0	3	60	
52	011427	Advanced Interpretation (Phiên dịch nâng cao)	3	1	1	1	0	90	

9.4 Kế hoạch giảng dạy:**Năm 1**

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Triết học Mác-Lênin	3		
2	Kinh tế Chính trị Mác-Lênin	2	Triết học Mác-Lênin	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Triết học Mác-Lênin, Kinh tế Chính trị Mác-Lênin	
4	Dẫn luận ngôn ngữ học	2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		
6	Tiếng Việt thực hành	3		
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
8	Tiếng Trung 1	3		
9	Nguyên lý Marketing	3		
10	Quản trị học	3		
11	Grammar	3		
12	Pronunciation	2		
13	Listening – Speaking 1	3	Grammar, Pronunciation	
14	Listening – Speaking 2	3	Listening – Speaking 1	
15	Reading 1	3	Grammar	
16	Writing 1	3	Grammar	
Tổng cộng:		42	tín chỉ	

Năm 2

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Triết học Mác-Lênin, Kinh tế Chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học	
2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Triết học Mác-Lênin, Kinh tế Chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh	
3	Tin học ứng dụng	4		
4	Listening – Speaking 3	3	Listening – Speaking 2	
5	Reading 2	3	Reading 1	
6	Writing 2	3	Writing 1	
7	Tiếng Trung 2	3	Tiếng Trung 1	
8	Phonetics – Phonology	2	Pronunciation	
9	Reading 3	3	Grammar, Quản trị học, Nguyên lý Marketing	
10	Writing 3	3	Grammar	

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
11	Morphology – Syntax	3	Grammar, Phonetics – Phonology	
12	Translation	3	Grammar, Tiếng Việt thực hành, Writing 2, Writing 3, Cơ sở văn hóa Việt Nam	
13	English for Marketing	3	Nguyên lý Marketing	
14	Tiếng Trung 3	4	Tiếng Trung 2	
Tổng cộng:		41 tín chỉ		

Năm 3

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Business Communication Skills	3	Listening – Speaking 3, Reading 3	
2	Semantics	2	Grammar, Morphology – Syntax	
3	British – American Cultures	3	Reading 2, 3, Cơ sở văn hóa Việt Nam	
4	Interpretation	3	Pronunciation, Listening – Speaking 3	
5	English for Management	3	Quản trị học	
6	Học phần tự chọn (Chọn 3 trong 5)	9		
	Advanced Translation	3	Translation	
	Advanced English for Marketing	3	English for Marketing	
	Advanced English for Management	3	English for Management	
	Corporate culture	3	Quản trị học, British – American cultures	
	Event Management	3	Quản trị học	
7	Thực hành nghề nghiệp	3		
8	Research writing	2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	
9	Presentation Skills	2	Listening – Speaking 3	
10	English for Tourism – Hospitality	3	Quản trị học	
11	English for International Business	3	Quản trị học	
12	English for Finance – Banking	3	Quản trị học	
13	Học phần tự chọn: 2 tín chỉ	2		

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
	(Chọn 1 trong 3)			
	Introduction to English Language Teaching	2	Các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở, kiến thức ngành	
	Introduction to Human Resource Management	2	Quản trị học	
	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	2	Nguyên lý Marketing, Quản trị học	
Tổng cộng:		41 tín chỉ		

Năm 4

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Nếu đủ điều kiện làm khóa luận: Khóa luận tốt nghiệp	6		
2	Nếu không đủ điều kiện làm khóa luận: Thực tập cuối khóa Advanced Interpretation	3 3		
Tổng cộng:		6 tín chỉ		

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**10.1 Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo****❖ Tổ chức thực hiện đào tạo**

Chương trình đào tạo được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2022, được đào tạo theo phương thức tín chỉ.

Các phòng ban chức năng:

- Phòng QLĐT chịu trách nhiệm triển khai đào tạo theo kế hoạch đào tạo theo từng năm/học kỳ.

- Phối hợp cùng Khoa chuyên môn quản lý sinh viên, đảm bảo cơ sở vật chất, môi trường học tập, nề nếp tác phong... để phục vụ mục tiêu giảng dạy.

- Tổ chức thi đánh giá kết quả giảng dạy và học tập.

Khoa chuyên môn:

Chịu trách nhiệm phân công giảng viên giảng dạy các học phần và hướng dẫn luận sinh viên viết khóa luận tốt nghiệp hoặc báo cáo thực tập, theo dõi nội dung giảng dạy theo đúng với yêu cầu đề cương chi tiết học phần. Đối với những học phần tự chọn, tùy theo tình hình thực tiễn Khoa chuyên môn sẽ tư vấn cho sinh viên lựa chọn

học phần phù hợp.

Sinh viên:

- Sinh viên chủ động thiết lập thời khóa biểu, tiến trình học tập của bản thân dưới sự hướng dẫn của Giảng viên cố vấn học tập.

- Trong khóa học, sinh viên được cung cấp kiến thức và các kỹ năng theo nội dung học phần tại lớp học, phòng thực hành ngôn ngữ của cơ sở đào tạo, được nghiên cứu tài liệu liên quan nội dung môn học tại hệ thống thư viện của Trường. Sinh viên đi thực tập, thực tế tại các cơ quan có công việc liên quan đến chuyên ngành đào tạo và viết khóa luận tốt nghiệp hoặc báo cáo thực tập.

Giảng viên:

- Xây dựng lịch trình giảng dạy, nghiên cứu, thảo luận nội dung học phần được phân công giảng dạy.

- Xây dựng hệ thống bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài tập tại lớp và làm thêm.

- Cung cấp và cập nhật, đổi mới bài giảng.

- Thực hiện việc giảng dạy, tư vấn và kiểm tra đôn đốc việc học tập, nghiên cứu của sinh viên.

- Tổ chức đánh giá kết quả học tập cho sinh viên theo các tiêu chí quy định trong đề cương học phần.

- Thực hiện hoạt động giảng dạy, sử dụng các phương pháp sư phạm hiện đại: thuyết giảng, thảo luận nhóm, viết tiểu luận, bài tập thực hành, tổ chức các hoạt cảnh, tình huống sử dụng ngôn ngữ, đi thực tế.

- Nâng cao tính chủ động sáng tạo của sinh viên thông qua việc hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu tài liệu.

❖ Phương pháp giảng dạy – học tập

Chương trình được thiết kế nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo: Vừa cung cấp nền tảng kiến thức, phương pháp tư duy và kỹ năng, phong cách làm việc hiện đại, hiệu quả vừa định hướng khả năng ứng dụng của sinh viên:

Các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương được giảng dạy bằng tiếng Việt nhằm cung cấp kiến thức nền tảng cho các môn học chuyên ngành sau này. Các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được giảng dạy bằng tiếng Anh, theo phương châm “phát triển kỹ năng trên cơ sở nghiên cứu và phân tích kiến thức chuyên môn bằng Anh ngữ.”

Do đó quy trình đào tạo sẽ bắt đầu từ trình độ Sơ Trung (Pre-Intermediate level) của kỹ năng thực hành tiếng tổng quát cho đến trình độ Nâng Cao (Advanced level) và ở giai đoạn tiếp theo là đi sâu vào lĩnh vực kinh tế, thương mại. Mục đích nhằm cung cấp nền tảng kiến thức và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, giúp sinh viên hình thành phương pháp lý luận, đồng thời tăng cường năng lực giao tiếp bằng Anh ngữ trong hầu

hết mọi tình huống trong thực tế cuộc sống cũng như trong học tập và nghiên cứu. Từ đó, sinh viên có thể phát triển kiến thức và kỹ năng tiếng Anh của mình cao và sâu hơn nữa trong lĩnh vực kinh doanh kinh tế ở giai đoạn sau.

Tùy theo đặc điểm của từng môn học, giảng viên có thể chọn và kết hợp các phương pháp dạy – học chủ đạo sau đây:

+ **Thuyết giảng:** Giảng viên trình bày nội dung bài học và giải thích các nội dung trong bài giảng. Giảng viên là người thuyết trình, diễn giảng. Học viên chỉ nghe giảng và thành thạo ghi chú để tiếp nhận các kiến thức mà giáo viên truyền đạt.

+ **Tranh luận/giải quyết tình huống:** Là tiến trình dạy học trong đó giảng viên đưa ra một vấn đề liên quan đến nội dung bài học, học viên nêu quan điểm cá nhân, và giải thích phân tích kỹ để thuyết phục người nghe về quan điểm của mình. Thông qua hoạt động dạy học này, học viên hình thành các kỹ năng như tư duy phản biện, thương lượng và đưa ra quyết định hay kỹ năng nói trước đám đông.

+ **Thảo luận theo cặp/nhóm:** Là phương pháp dạy học theo hướng coi người học là chủ thể của hoạt động. Giảng viên nêu vấn đề, sinh viên thảo luận theo cặp/nhóm để tìm ra đáp án trên cơ sở lắng nghe, thảo luận và chia sẻ ý kiến nhằm phát triển tính chủ động, tích cực, và sáng tạo trong sinh viên.

10.2 Đảm bảo chất lượng đào tạo

❖ Cơ sở vật chất, công nghệ, trang thiết bị phục vụ giảng dạy

STT	Tên	Mục đích sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Thiết bị trong phòng	Hình thức sử dụng		
					Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng học lý thuyết (Số lượng 262 phòng) Địa chỉ: - 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận (18 phòng) - 27 Tân Mỹ, phường Tân Thuận Tây, quận 7 (96 phòng) - B2/1A đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức (144 phòng) - 343/4 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình (4 phòng)	Giảng dạy cho các học phần lý thuyết	212.373	Máy chiếu/máy lạnh/âm ly/mico không dây/loa/quạt trần/ quạt đảo	212.373		

2	Phòng thực hành máy tính (số lượng 25 phòng) Địa chỉ: - 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận (01 phòng) - 306 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình (10 phòng) - 27 Tân Mỹ, phường Tân Thuận Tây, quận 7 (04 phòng) - B2/1A đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức (10 phòng)	Phục vụ giảng dạy thực hành trong học phần...	2.104	Máy chiếu/máy tính/máy lạnh/âm ly/micro không dây/loa/quạt trần/quạt đảo	2.104		
3	Phòng thực hành mô phỏng doanh nghiệp (số lượng 4 phòng) Địa chỉ: B2/1A đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức		276	Máy tính/máy lạnh/quầy giao dịch	276		
4	Phòng thực hành ngoại ngữ (Số lượng 3 phòng) Địa chỉ: 27 Tân Mỹ, phường Tân Thuận Tây, quận 7		270	Máy chiếu/máy tính/máy lạnh/âm ly/micro không dây/loa/Headphone	270		

❖ **Thư viện và học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử)**

- Tổng diện tích thư viện: 2.618 m², Thư viện được đặt tại 03 cơ sở:
 - + Cơ sở 1: 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Phú Nhuận
 - + Cơ sở 2: 27 Tân Mỹ, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7.
 - + Cơ sở 3: B2/1A Đường 385, Phường Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ đức.
- Phần mềm quản lý thư viện: PSC Zlis 7.0
- Nguồn học liệu tại Thư viện tính đến 31/8/2022, bao gồm:

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số phòng đọc	5
2	Số chỗ ngồi đọc	300
3	Số máy tính của thư viện phục vụ tra cứu	66
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	22.253
12.1	Tài liệu dạng in	
12.1.1	Sách	18.047 tựa/ 57.632 bản
12.1.2	Luận văn Thạc sĩ	2.689
12.1.3	Chuyên đề tốt nghiệp	1.517
12.1.4	Báo - tạp chí	11 tựa báo, 31 tựa tạp chí và bản tin
12.2	Tài liệu điện tử	
12.2.1	Luận văn Thạc sĩ	2.240
12.2.2	Luận án Tiến sĩ	4
12.2.2	Bài trích Báo - Tạp chí	556
12.2.3	Chuyên đề tốt nghiệp	99
12.2.4	Sách, tài liệu nghiên cứu khoa học	360
12.2.5	Cơ sở dữ liệu	Nasati (Gói dữ liệu của Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, bao gồm: STD-Tài liệu KH&CN Việt Nam, Nhiệm vụ KH&CN Việt Nam, ScienceDirect, Scopus, ProQuest Central, IEEE Xplore Digital Library, SpringerNature ...) Emerald Sage IG Publishing Springer Elsevier Bộ Dữ liệu Kinh tế - Tài chính - Vĩ mô (FiinPro)
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	2

- Tổng diện tích thư viện: 2.080 m², trong đó có 1.300 m² là diện tích phòng

đọc. Thư viện được đặt tại các cơ sở:

- Cơ sở 1: 27 Tân Mỹ, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7.
- Cơ sở 2: 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Phú Nhuận.
- Cơ sở 3: B2/1A Đường 385, Phường Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức.

- Phần mềm quản lý thư viện: PSC Zlis 7.0.

- Đã có thư viện điện tử, đã kết nối với các cổng thông tin điện tử như:

- Cổng thông tin Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ.
- Cơ sở dữ liệu sách điện tử IGP.
- Cơ sở dữ liệu kết quả nghiên cứu quốc gia.
- Ebooks của Nhà xuất bản Tổng hợp.
- Cơ sở dữ liệu điện tử Proquest.
- Tài liệu thuê quyền truy cập từ NXB Tổng hợp: 300

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số phòng đọc	5
2	Số chỗ ngồi đọc	300
3	Số máy tính của thư viện phục vụ tra cứu	101
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	21.177
12.1	Tài liệu dạng in	
12.1.1	Sách	17.235 tựa/ 56.434 bản
12.1.2	Luận văn Thạc sĩ	2.417
12.1.3	Chuyên đề tốt nghiệp	1.480
12.1.4	Báo - tạp chí	10 tựa báo, 31 tựa tạp chí và bản tin
12.2	Tài liệu điện tử	
12.2.1	Luận văn Thạc sĩ	2.207
12.2.2	Bài trích Báo – Tạp chí	411
12.2.3	Chuyên đề tốt nghiệp	99
12.2.4	Sách, tài liệu nghiên cứu khoa học	167
12.2.5	Cơ sở dữ liệu	Nasati (Gói dữ liệu của Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, bao gồm: STD-Tài liệu KH&CN Việt Nam, Nhiệm vụ KH&CN Việt Nam, ScienceDirect, Scopus, ProQuest Central, IEEE Xplore Digital Library, SpringerNature ...)
		Emerald
		Sage

STT	Nội dung	Số lượng
		Bộ Dữ liệu Kinh tế - Tài chính - Vĩ mô (FiinPro)
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	2

❖ **Học liệu**

Danh sách giáo trình, tài liệu tham khảo sử dụng trong chương trình đào tạo

STT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Giáo trình Triết học Mác-Lênin (Sử dụng trong các trường ĐH - Hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia sự thật	2021	Triết học Mác-Lênin
2	Tài liệu học tập Triết học Mác-Lênin	Trường Đại học Tài chính – Marketing		2021	Triết học Mác - Lênin
3	Giáo trình Triết học Mác-Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia sự thật	2021	Triết học Mác-Lênin
4	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin: Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Nguyễn Viết Thông và cộng sự	Chính trị Quốc gia	2009	Triết học Mác-Lênin Chủ nghĩa xã hội khoa học
5	Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia sự thật	2021	Kinh tế chính trị Mác-Lênin
6	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2012	Kinh tế chính trị Mác-Lênin
7	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII	Đảng Cộng sản Việt Nam	Chính trị Quốc gia	2021	Kinh tế chính trị Mác-Lênin Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

8	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Sử dụng trong các trường Đại học - Hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia sự thật	2021	Chủ nghĩa xã hội khoa học
9	Tài liệu học tập Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học	Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Tài chính - Marketing	Lưu hành nội bộ	2020	Chủ nghĩa xã hội khoa học
11	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2021	Chủ nghĩa xã hội khoa học
12	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (phần 1)	Trường ĐH Tài chính-Marketing,	Lưu hành nội bộ	2015	Chủ nghĩa xã hội khoa học
13	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2021	Tư tưởng Hồ Chí Minh
14	Tài liệu học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh (lưu hành nội bộ)	Trường ĐH Tài chính-Marketing,	Lưu hành nội bộ	2021	Tư tưởng Hồ Chí Minh
15	Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII	Đảng Cộng sản Việt Nam	Chính trị Quốc gia		Tư tưởng Hồ Chí Minh
16	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh	Đặng Xuân Kỳ	Chính trị Quốc gia	2012	Tư tưởng Hồ Chí Minh
17	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, NXB. Chính trị quốc gia, 2011	Đại tướng Võ Nguyên Giáp	Chính trị Quốc gia	2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh
18	Hồ Chí Minh toàn tập (Tập 1 - 15)		Chính trị Quốc gia	2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh
19	Hồ Chí Minh - Tiểu sử	Song Thành và cộng sự	Lý luận chính trị	2006	Tư tưởng Hồ Chí Minh
20	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		Chính trị Quốc gia	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

21	Tài liệu học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (lưu hành nội bộ)	Trường Đại học Tài chính – Marketing	Lưu hành nội bộ	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
22	Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia	Chính trị Quốc gia	2018	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
23	Một số chuyên đề lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tập I, II và III)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2007	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
24	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2006	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
25	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Thiện Giáp (chủ biên)	NXB Giáo dục Hà Nội	2011	Dẫn luận ngôn ngữ học
26	Dẫn luận ngôn ngữ học	Vũ Đức Nghiệu (chủ biên)	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	2010	Dẫn luận ngôn ngữ học
27	Tiếng Việt thực hành	Nguyễn Thị Ảnh	NXB Thanh niên	1999	Tiếng Việt thực hành
28	Tiếng Việt thực hành	Hà Thúc Hoan	NXB Tp HCM	1998	Tiếng Việt thực hành
29	Tập bài tập tiếng Việt	Nguyễn Thị Nhân			Tiếng Việt thực hành
30	Tập bài giảng Tin học đại cương hướng đến chuẩn Mos và IC3	Trương Đình Hải, Thụy, Trần Trọng Hiếu, Trương Xuân Hương, Trần Thanh San, Đinh Xuân Thọ, Nguyễn Thanh Trường	Khoa CNTT Lưu hành nội bộ	2018	Tin học ứng dụng
30	301 câu đàm thoại Tiếng Trung Quốc tập 1	Nguyễn Thị Minh Hồng dịch	NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh	2018	Tiếng Trung 1, 2

31	Giáo trình chuẩn HSK 1	Nguyễn Thị Minh dịch Hồng	NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh	2015	Tiếng Trung 1, 2
32	301 câu đàm thoại Tiếng Trung Quốc tập 2	Nguyễn Thị Minh dịch Hồng	NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh	2018	Tiếng Trung 3
33	Giáo trình chuẩn HSK 2	Nguyễn Thị Minh dịch Hồng	NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh	2015	Tiếng Trung 3
34	Nguyên lý Marketing	Tập thể khoa Marketing Trường ĐH Tài chính – Marketing	Thống kê	2012	Nguyên lý marketing
35	Nguyên lý Marketing	TS. Ngô Thị Thu	Lưu hành nội bộ	2018	Nguyên lý marketing
36	Giáo trình Quản trị học	Cảnh Chí Hoàng	Lưu hành nội bộ	2021	Quản trị học
37	Quản trị học	Khoa QTKD, Trường Đại học Kinh tế TP. HCM	Kinh tế TP. HCM	2015	Quản trị học
38	Những cốt yếu của quản lý	Harold Koontz và cộng sự	Khoa học Kỹ thuật Hà Nội	1998	Quản trị học
39	Quản trị học	Phan Thăng & Nguyễn Thanh Hội	Hồng Đức	2012	Quản trị học
40	Oxford Guide to English Grammar	John, E.	Oxford University Press.	1994	Grammar
41	Phrases, Sentences, Clauses,	George, D.	Learners Publishing Pte Ltd.	2006	Grammar
42	Ship or Sheep (3rd ed.)	Baker, A.	NXB Hồng Đức	2013	Pronunciation
43	Tree or Three (2nd ed.)	Baker, A.	Cambridge University Press	2006.	Pronunciation

44	Skillful Listening & Speaking 1	Baker L. & Gershon, S.	Macmillan Education	2018	Listening – Speaking 1 Listening – Speaking 2
45	Skillful Listening & Speaking 2	Baker L. & Gershon, S.	Macmillan Education	2018	Listening – Speaking 3
46	Business Partner Coursebook – B1 ⁺	Iwonna, D., Margaret, O., Bob, D., Mike, H., & Lizzie, W.	Pearson	2018	Business Communication Skills
47	Skillful Reading & Writing 1	David, B. & Dorothy, E. Z.	Macmillan Publishers Ltd.	2018	Reading 1
48	Skillful Reading & Writing 2	Rogers, L. & Zemach, D.E.	Macmillan Publishers Ltd.	2018	Reading 2
49	English for Business Studies – A course for Business Studies and Economics students, 3 ed.	MacKenzie, I.	Cambridge University Press	2010	Reading 3
50	Paragraph Writing	Nguyễn Ngọc Trân Châu	Trường ĐH Tài Chính - Marketing	2020	Writing 1
51	Effective Academic Writing 2: The Short Essay (2 nd ed.)	Savage, A. & Mayer, P.	Oxford University Press	2012	Writing 2
52	Business Writing	Chu Quang Phê	Trường ĐH Tài Chính - Marketing	2021	Writing 3
53	A handbook of Commercial Correspondence	Ashley, A.	Oxford University Press	1984	Writing 3
54	Practical research methods	Dawson, C.	How to Books	2002	Research Writing
55	Writing academic English (4 th ed.)	Oshima, A. & Hogue, A.	Pearson Education	2006	Research Writing
56	English Phonetics and Phonology – A Practical Course (4 th ed.)	Roach, P.	Cambridge University Press	2009	Phonetics – Phonology

57	An Introduction to Language, 9 ed.	Fromkin, V. et al. (2010)	Harcourt Brace Jovanovich Group Pte Limited	2010	Morphology – Syntax
58	Linguistics	Widdowson, H. G.	Oxford University Press	2003	Morphology – Syntax
59	Ngữ nghĩa học tiếng Anh	Thanh, Tô Minh	Đại học Quốc Gia	2011	Semantics
60	Britain: the country and its people: an introduction for learners of English	James, O.	London, Oxford University Press	2010	British – American Cultures
61	About the US	Elaine, K.	Washington DC	2008	British – American Cultures
62	Phương pháp dịch Anh Việt.	Nguyễn Thanh Chương và Trương Trác Bạt	NXB Đồng Nai	2018	Translation
63	Tự học Phiên dịch	Lê Tôn Hiến	NXB Hồng Đức	2016	Translation
64	Cẩm nang luyện dịch Việt-Anh	Thu Huyền	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	2015	Advanced Translation
65	Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch Anh-Việt, Việt-Anh	Nguyễn Quốc Hùng	NXB Thành phố Hồ Chí Minh	2007	Interpretation Advanced Interpretation
66	Tự học Phiên dịch Việt – Anh, Anh – Việt	Lê Tôn Hiến	NXB Trẻ	2011	Advanced Interpretation
67	Marketing Real People, Real Choices (9 th ed)	Michael, R., Greg, W., & Elnora, W.	Pearson Education Limited	2018	English for Marketing Advanced English for Marketing
68	Public Relations: Strategies and Tactics (11 th ed)	Dennis, L. W., Glen, T. C., and Bryan, H. R.	Pearson Education Limited	2018	Advanced English for Marketing

69	English for Management Studies in Higher Education Studies Course Book	Corballis, T., Jennings, W. & Phillips, T.	Garnet Education	2009	English for Management
70	Business Management for the IB Diploma Coursebook	Stimpson, P. & Smith A.	Cambridge University Press	2015	English for Management Advanced English for Management
71	Tourism 1	Robin, W. & Keith, H.	Oxford University Press	2006	English for Tourism – Hospitality
72	International travel and tourism training program	International Air Transport Association (IATA)		2007	English for Tourism – Hospitality
73	Logistics	Virginia E., Jenny D., & Donald B.	Express Publishing – Career Path	2018	English for International Business
74	Global business today (5 th ed.)	Charles W.L.H.	McGraw-Hill/Irwin	2008	English for International Business
75	English for Specific Purposes – International Business, (1 st ed.)	Phan Kim Thoa	NXB Lao động	2015	English for International Business
76	Professional English in Use: Finance	MacKenzie, I.	Cambridge University Press	2009	English for Finance – Banking
77	English for Banking and Finance	Châu, L. P. & Linh, D. H.	National Economics University Press	2019	English for Finance – Banking
78	The Corporate Culture Survival Guide 3 rd edition	Schein, Edgar, H., & Schein, Peter, A.	John Wiley & Sons, Inc.	2019	Corporate Culture
79	Successful Event Management: A practical handbook, 5 th Edition (5 th ed.)	Shone, A., & Parry, B.	Cengage Learning	2019	Event Management
80	Speaking of Speech (New Edition)	David, H. & Charles, L.	Macmillan	2009	Presentation Skills
81	A Course in English Language Teaching (2 nd edition)	Ur, P.	Cambridge University Press	2012	Introduction to English Language Teaching

82	Fundamentals of Human Resource Management. 4th ed.	Dessler, G.	Pearson Education	2016	Introduction to Human Resource Management
83	An Introduction to Human Resource Management, 3rd ed.	Wilton, N.	SAGE Publications Ltd	2016	Introduction to Human Resource Management
84	Bài giảng tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính 1	Khoa Tài chính – Ngân hàng			Lý thuyết tài chính – tiền tệ
85	The Economics of Money, Banking and Financial Markets, 12 th Edn	Mishkin, F.	Pearson	2019	Lý thuyết tài chính – tiền tệ
86	Financial Markets & Institutions, 9 th Edn	Mishkin, F. and Eakins, S.	Pearson	2018	Lý thuyết tài chính – tiền tệ

❖ Giảng viên tham gia giảng dạy:

STT	HỌ VÀ TÊN	HỌC HÀM - HỌC VỊ	HỌC PHẦN THAM GIA GIẢNG DẠY
1	Phạm Lê Quang	Tiến sĩ	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam
2	Lại Văn Nam	Tiến sĩ	Triết, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị
3	Nguyễn Minh Hiền	Thạc sĩ	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin,
4	Đặng Chung Kiên	Thạc sĩ	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin
5	Lê Văn Dũng	Thạc sĩ	Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam
6	Bùi Minh Nghĩa	Thạc sĩ	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác – Lênin
7	Nguyễn Tấn Hưng	Tiến sĩ	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác – Lênin
8	Mạch Ngọc Thủy	Thạc sĩ	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác – Lênin
9	Ngô Quang Thịnh	Thạc sĩ	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa

			xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác – Lênin
10	Đặng Hữu Sửu	Thạc sĩ	Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam
11	Đỗ Thị Thanh Huyền	Thạc sĩ	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
12	Hoàng Thị Mỹ Nhân	Thạc sĩ	Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam
13	Vũ Văn Quế	Thạc sĩ	Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam
14	Lê Ngọc Dũng	Tiến sĩ	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
15	Phạm Thế Vinh	Thạc sĩ	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
16	Nguyễn Công Duy	Thạc sĩ	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
17	Trần Hạ Long	Thạc sĩ	Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam
18	Lê Thị Hoài Nghĩa	Thạc sĩ	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
19	Nguyễn Thái Hà	Thạc sĩ	Nguyên lý Marketing
20	Nguyễn Nam Phong	Thạc sĩ	Nguyên lý Marketing
21	Nguyễn Anh Tuấn	Thạc sĩ	Nguyên lý Marketing
22	Ngô Thị Thu	Tiến sĩ	Nguyên lý Marketing
23	Ngô Vũ Quỳnh Thi	Thạc sĩ	Nguyên lý Marketing
24	Nguyễn Ngọc Bích Trâm	Thạc sĩ	Nguyên lý Marketing
25	Trần Nhật Minh	Thạc sĩ	Nguyên lý Marketing
26	Ninh Đức Cúc Nhật	Thạc sĩ	Nguyên lý Marketing
27	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Thạc sĩ	Nguyên lý Marketing
28	Ngô Minh Trang	Thạc sĩ	Nguyên lý Marketing
29	Nguyễn Đông Triều	Thạc sĩ	Nguyên lý Marketing
30	Trịnh Thị Hồng Minh	Thạc sĩ	Nguyên lý Marketing
31	Huỳnh Trị An	Thạc sĩ	Nguyên lý Marketing
32	Nguyễn Ngọc Hạnh	Thạc sĩ	Nguyên lý Marketing
33	Nguyễn Thị Thoa	Thạc sĩ	Nguyên lý Marketing

34	Nguyễn Thị Thúy	Thạc sĩ	Nguyên lý Marketing
35	Lâm Ngọc Thùy	Thạc sĩ	Nguyên lý Marketing
36	Đặng Huỳnh Phương	Thạc sĩ	Nguyên lý Marketing
37	Trương Xuân Hương	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng
38	Nguyễn Thị Trần Lộc	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng
39	Tôn Thất Hòa An	Tiến sĩ	Tin học ứng dụng
40	Lâm Hoàng Trúc Mai	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng
41	Phạm Thủy Tú	Tiến sĩ	Tin học ứng dụng
42	Trương Đình Hải Thụy	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng
43	Nguyễn Thanh Trường	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng
44	Trần Thanh San	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng
45	Trần Trọng Hiếu	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng
46	Trần Anh Sơn	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng
47	Võ Xuân Thế	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng
48	Nguyễn Huy Khang	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng
49	Nguyễn Quốc Thanh	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng
50	Huỳnh Ngọc Thành Trung	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng
51	Nguyễn Thanh Bình	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng
52	Lê Thị Kim Thoa	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng
53	Đinh Nguyễn Thúy Nguyệt	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng
54	Cánh Chí Hoàng	Tiến sĩ	Quản trị học
55	Phạm Thị Ngọc Mai	Tiến sĩ	Quản trị học
56	Trần Nhân Phúc	Tiến sĩ	Quản trị học
57	Trần Thế Nam	Thạc sĩ	Quản trị học
58	Nguyễn Thị Minh Trâm	Thạc sĩ	Quản trị học
59	Trần Văn Hưng	Thạc sĩ	Quản trị học
60	Trần Thị Diên	Tiến sĩ	Lý thuyết tài chính – tiền tệ
61	Vũ Thanh Tùng	Tiến sĩ	Lý thuyết tài chính – tiền tệ
62	Nguyễn Huy Hoàng	Tiến sĩ	Phương pháp nghiên cứu khoa học
63	Nguyễn Tuấn Duy	Tiến sĩ	Phương pháp nghiên cứu khoa học
64	Nguyễn Văn Phong	Thạc sĩ	Phương pháp nghiên cứu khoa học
65	Nguyễn Đức Bằng	Thạc sĩ	Phương pháp nghiên cứu khoa học
66	Lê Ngọc Hiếu	Thạc sĩ	Tiếng Trung
67	Lê Phạm Quốc Hùng	Thạc sĩ	Tiếng Trung
68	Nguyễn Thị Châu Ngân	Tiến sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Ngôn ngữ học Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
69	Nguyễn Thị Tuyết Anh	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Ngôn ngữ học Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
70	Phạm Thị Thùy Trang	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Ngôn ngữ học Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
71	Nguyễn Thị Bội Ngọc	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh

			Tiếng Anh chuyên ngành
72	Nguyễn Thị Công Dung	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
73	Nguyễn Thị Kim Ba	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Ngôn ngữ học Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
74	Chu Quang Phê	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Ngôn ngữ học Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
75	Bùi Thị Nhi	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
76	Lê Xuân Quỳnh Anh	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
77	Võ Thị Anh Đào	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
78	Lê Thị Thanh Trúc	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
79	Nguyễn Ngọc Tuyền	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành Ngôn ngữ học Tiếng Anh
80	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
82	Đặng Nguyễn Phương Thảo	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
82	Huỳnh Nguyên Thư	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
83	Võ Thị Ánh Nguyệt	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành Ngôn ngữ học Tiếng Anh
84	Nguyễn Thị Xuân Chi	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Ngôn ngữ học Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
85	Nguyễn Thị Diễm	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
86	Võ Thị Kim Cúc	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
87	Đỗ Khoa	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Ngôn ngữ học Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
88	Dương Thị Thu Hiền	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
89	Đoàn Quang Định	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
90	Nguyễn Thị Hằng	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành

91	Phan Thị Hiền	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
92	Trần Thúy Quỳnh My	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
93	Nguyễn Văn Hân	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
94	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
95	Trần Thế Khoa	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành Ngôn ngữ học Tiếng Anh
96	Phan Văn Quang	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành Ngôn ngữ học Tiếng Anh
97	Nguyễn Thị Nguyễn	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành Ngôn ngữ học Tiếng Anh
98	Nguyễn Thị Gia Định	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Ngôn ngữ học Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
99	Vũ Mai Phương	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Ngôn ngữ học Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
100	Đặng Thị Minh Thanh	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
101	Hà Thành Thảo Em	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành Ngôn ngữ học Tiếng Anh
102	Nguyễn Thị Nhân	Thạc sĩ	Tiếng Việt thực hành Dẫn luận ngôn ngữ học Cơ sở văn hóa Việt Nam
103	Trần Thúy Trâm Anh	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
104	Đặng Thị Ngọc Trinh	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
105	Nguyễn Thị Liên	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
106	Trần Khánh Linh	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành
107	Trần Duy Khiêm	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh
108	Trần Đăng Khoa	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh
109	Lê Triệu Đông Phương	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh
110	Lưu Nguyễn Trâm Nhung	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh
111	Võ Thị Hoa Cảnh	Thạc sĩ	Kỹ năng Tiếng Anh
112	Vũ Văn Anh	Thạc sĩ	Tiếng Trung

11. MA TRẬN LIÊN HỆ GIỮA CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO									
										Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
		Kiến thức				Kỹ năng				PLO9	PLO10
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8		
I. Kiến thức giáo dục đại cương											
1.1 Kiến thức lý luận chính trị											
011134	Triết học Mác – Lênin	I				R				R	
011135	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	I				R				R	
011136	Chủ nghĩa xã hội khoa học	I				R				R	
011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	I				R				R	
010016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	I				R				R	
1.2 Kiến thức khoa học xã hội											
011141	Dẫn luận ngôn ngữ học	I				I				R	
010615	Cơ sở văn hóa Việt Nam	I				I				R	
011138	Tiếng Việt thực hành	I				I				R	
010635	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I		I		R				R	R
1.3 Ngoại ngữ											
011139	Tiếng Trung 1		R						R	R	
011200	Tiếng Trung 2		R						R	R	
011201	Tiếng Trung 3		R						R	R	
1.4 Kinh tế – Công nghệ											
010630	Nguyên lý Marketing	I				R				R	
010033	Quản trị học	I				I					R
011322	Tin học ứng dụng		R						R		R
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp											
2.1 Kiến thức cơ sở											
010636	Grammar (Ngữ pháp)			M			M				R
011405	Pronunciation (Luyện phát âm)			M			M				R

011406	Listening – Speaking 1 (Nghe – Nói 1)			I			R				R
011407	Listening – Speaking 2 (Nghe – Nói 2)			R			M				R
011408	Listening – Speaking 3 (Nghe – Nói 3)			M			M				R
010355	Reading 1 (Đọc hiểu 1)			I			R				R
010359	Reading 2 (Đọc hiểu 2)			R			M				R
010363	Reading 3 (Đọc hiểu 3)			M			M				R
010641	Writing 1 (Viết 1)			I			R				R
010642	Writing 2 (Viết 2)			R			M				R
010643	Writing 3 (Viết 3)			M			M				R
2.2 Kiến thức ngành											
011039	Phonetics – Phonology (Ngữ âm học – Âm vị học)			I			R				R
010348	Morphology – Syntax (Hình thái học – Cú pháp học)			I			R				R
011040	Semantics (Ngữ nghĩa học)			I			R				R
010896	British – American Cultures (Văn hóa Anh – Mỹ)			I		R				R	
2.3 Kiến thức chuyên ngành											
	Học phần bắt buộc										
011418	Business Communication Skills (Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh)					R			M		M
011409	Translation (Biên dịch)					I		R			R R
011419	Interpretation (Phiên dịch)					I		R			R R
011410	English for Marketing (Tiếng Anh Marketing)					I	R				R
011411	English for Management (Tiếng Anh Quản trị)					I	R				R
011412	English for Tourism –					I	R				R

	Hospitality (Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn)											
011420	English for International Business (Tiếng Anh kinh doanh quốc tế)				I	R		R		R		
011413	English for Finance – Banking (Tiếng Anh Tài chính – Ngân hàng)				I	R				R		
011421	Thực hành nghề nghiệp				M	M	M			M	M	
Học phần tự chọn												
011414	Advanced Translation (Biên dịch nâng cao)			R	R		M			M	M	
011422	Advanced English for Marketing (Tiếng Anh Marketing nâng cao)			R			M				M	
011423	Advanced English for Management (Tiếng Anh Quản trị nâng cao)			R			M				M	
011415	Corporate culture (Văn hoá doanh nghiệp)	I				R				R		
011416	Event Management (Tổ chức sự kiện)				I	R				R		
2.3 Kiến thức bổ trợ ngành												
Học phần bắt buộc												
011424	Research writing (Viết nghiên cứu)				M	M					M	
011417	Presentation Skills (Kỹ năng thuyết trình)				R			M		M		
Học phần tự chọn												
011196	Introduction to English Language Teaching (Nhập môn giảng dạy Tiếng Anh)	I				R				R		
011197	Introduction to Human Resource Management (Nhập môn Quản trị nguồn nhân lực)	I				R				R		
011428	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	I				R				R		
III. Tốt nghiệp												
011425	Khóa luận tốt nghiệp (Graduation Thesis)	M	M	M	M	M	A	M	M	A	M	

Hoặc											
011426	Thực tập cuối khóa (Final Internship)	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
011427	Advanced Interpretation (Phiên dịch nâng cao)			R	M	R	M		R	M	M

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của học phần đối với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

12. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

12.1 Triết học Mác-Lênin

Tín chỉ: 3

(Maxism-Leninism Philosophy)

- ❖ Học phần học trước: Không có
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Học phần giúp xác lập thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin cho sinh viên.

Sau khi lĩnh hội tri thức Triết học Mác-Lênin, sinh viên tự tin vào năng lực tư duy lý luận của mình để từng bước nhận thức về bản thân, đánh giá các sự vật, sự việc, các vấn đề trong công việc một cách khách quan trong sự vận động, biến đổi, phát triển của chúng.

Tóm tắt nội dung:

Học phần trình bày khái lược các nội dung trọng tâm và quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm đưa đến ra cái nhìn tổng quát về đối tượng và phạm vi của môn học và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội; Giới thiệu những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận triết học Mác-Lênin vừa là điều kiện tiên quyết để nghiên cứu toàn bộ hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, vừa là điều kiện cơ bản để vận dụng nó một cách sáng tạo trong hoạt động nhận thức và thực tiễn để giải quyết những vấn đề mà đời sống xã hội của đất nước, của thời đại đang đặt ra. Học phần giúp người học hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(I)

12.2 Kinh tế Chính trị Mác-Lênin

Tín chỉ: 2

(Politico-economic studies of Marxism and Leninism)

- ❖ Học phần học trước: Triết học Mác-Lênin
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Có kiến thức lý luận căn bản của kinh tế chính trị Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trên cơ sở đó tiếp cận các môn khoa học kinh tế ngành và các môn khoa học khác. Có khả năng phân tích, giải thích, so sánh được và vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội. Từ đó xây dựng niềm tin lý tưởng cách mạng, đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên góp phần xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm, thái độ tích cực, chủ động để đáp ứng tốt hơn cho công việc của mình.

Tóm tắt nội dung:

Học phần trình bày khái quát sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Sự ra đời phát triển của sản xuất hàng hóa; nguồn gốc, bản chất và chức năng cơ bản của tiền; dịch vụ và các hàng hóa đặc biệt; thị trường và các chủ thể tham gia thị trường. Sự sản xuất giá trị thặng dư là cơ sở tồn tại và phát triển của chủ nghĩa tư bản; sự tích lũy tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư. Lý luận của Lenin về cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; vấn đề độc quyền và độc quyền nhà nước. Tính tất yếu khách quan và đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay; vấn đề hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam hiện nay. Công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và sự phát triển của khoa học công nghệ hiện nay.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(R)

12.3 Chủ nghĩa xã hội khoa học

Tín chỉ: 2

(Scientific socialism)

- ❖ Học phần học trước: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên phân tích được những quy luật, tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa; vận dụng kiến thức đã học để giải thích những vấn đề thực tiễn chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; xác lập căn cứ nhận thức khoa học để luôn cảnh giác, phân tích đúng và đấu tranh chống lại những nhận thức sai lệch, những tuyên truyền chống phá của các thế lực phản động đối với Đảng.

Nhà nước, chủ nghĩa xã hội; hình thành thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, từ đó, củng cố niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Tóm tắt nội dung:

Chủ nghĩa xã hội khoa học nghiên cứu những quy luật chính trị - xã hội của tiến trình lịch sử quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới. Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm làm rõ quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học; đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học. Từ chương 2 đến chương 7 trình bày những vấn đề lý luận cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học, đó là: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(I)

12.4 Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tín chỉ: 2

(Ho Chi Minh's Ideology)

- ❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có khả năng: Hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa; Hình thành tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống; Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tóm tắt nội dung:

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm những nội dung cụ thể sau: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(R), PLO5(R), PLO9(R)

12.5 Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Tín chỉ: 2

(History of the Communist Party of Vietnam)

- ❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần sinh viên trình bày được sự ra đời và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam và những chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng từ khi Đảng ra đời cho đến nay; Sinh viên có kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng. Qua đó, giáo dục lý tưởng, truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng và của dân tộc; xây dựng thái độ chính trị đúng đắn; củng cố, bồi đắp niềm tin của sinh viên đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Tóm tắt nội dung:

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một học phần thuộc các môn khoa học lý luận chính trị. Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(R)

12.6 Dẫn luận ngôn ngữ học

Tín chỉ: 2

(Introduction to Linguistics)

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được những đặc trưng cơ bản về hệ thống ngôn ngữ ở các bình diện như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ dụng... Bên cạnh đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức ngôn ngữ để miêu tả, phân tích, so sánh, đối chiếu, giải thích các hiện tượng ngôn ngữ ở các cấp độ để từ đó vận dụng vào việc nghiên cứu ngôn ngữ, và dạy, học ngoại ngữ.

Tóm tắt nội dung:

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học. Cụ thể là bản chất, chức năng, nguồn gốc, sự phát triển của ngôn ngữ; đặc điểm ngữ âm, hình thái, cú pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng ... Mặt khác, môn học cũng cung cấp một số kiến thức về văn tự, về sự phân loại các ngôn ngữ trên thế giới để có một cái nhìn khái quát về toàn cảnh các ngôn ngữ. Môn học cũng bước đầu cung cấp cho sinh viên một số thao tác, kỹ năng phân tích để nhận rõ và phân biệt được hệ thống và cấu trúc của ngôn ngữ, nhận diện và miêu tả các đơn vị ngôn ngữ ... để chuẩn bị đi vào những môn thuộc khối kiến thức ngôn ngữ học chuyên ngành tiếp theo sau.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(I), PLO9(R)

12.7 Cơ sở văn hóa Việt Nam

Tín chỉ: 2

(Fundamentals of Vietnamese Culture)

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên được trang bị kiến thức cơ bản về văn hoá Việt Nam, giúp sinh viên củng cố các giá trị văn hoá dân tộc và có kỹ năng lý giải những hiện tượng trong nền văn hoá Việt Nam. Sinh viên hiểu về văn hoá của dân tộc là nền tảng để trong quá trình giao lưu với văn hoá nước ngoài, không bị đánh mất bản sắc, biết giới thiệu với các nước về nền văn hoá đặc sắc của dân tộc.

Tóm tắt nội dung:

Cơ sở văn hóa Việt Nam là môn học đại cương, trình bày các khái niệm cơ bản về văn hóa, giúp cho người học nhận thức được vai trò của văn hóa trong sự phát triển của xã hội loài người. Văn hóa thể hiện tầm cao và chiều sâu về trình độ phát triển của một dân tộc; Là sự kết tinh những giá trị tốt đẹp nhất trong quan hệ giữa người với người, giữa người với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Văn hoá Việt Nam có bề dày lịch sử và luôn được hun đúc, phát triển bằng nội lực, cũng như chất lọc tinh hoa các nền văn hoá tiên tiến của nhân loại để tạo nên những giá trị văn hoá cao đẹp, mang đậm bản sắc dân tộc, thấm đượm tính nhân văn.

Môn học này trang bị cho người học những kiến thức tối thiểu về nền văn hóa Việt Nam để người học có thể tham gia một cách có ý thức vào việc “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”; giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đồng thời tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại trong tiến trình phát triển văn hóa dân tộc, và có thể tham gia vào cộng đồng kinh tế ASEAN nói riêng và hội nhập quốc tế nói chung một cách chủ động, tích cực.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO3(I), PLO5(I), PLO9(R)

12.8 Tiếng Việt thực hành**Tín chỉ: 3****(Vietnamese Language in Practice)**

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản về ngữ âm, ngữ nghĩa, ngữ pháp, ngữ dụng tiếng Việt; có thể chữa lỗi ngôn ngữ ở các cấp độ từ chính tả, dùng từ, câu; soạn thảo và sửa lỗi văn bản; phân tích, giải thích được các hiện tượng ngôn ngữ trong đời sống. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng vào công việc văn phòng, giảng dạy ngôn ngữ, biên phiên dịch ...

Tóm tắt nội dung:

Học phần Tiếng Việt Thực hành cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ tiếng Việt trên các bình diện ngữ âm, ngữ nghĩa, ngữ pháp, ngữ dụng; đồng thời rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, sửa các lỗi ngôn ngữ tiếng Việt, thực hành soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(I), PLO9(R)

12.9 Phương pháp nghiên cứu khoa học**Tín chỉ: 2****(Scientific Research Methods)**

- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về Phương pháp nghiên cứu định tính; Phương pháp nghiên cứu định lượng; Hiểu và vận dụng các mô hình định lượng trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội.

Vận dụng ngôn ngữ lập trình R vào các loại dữ liệu được sử dụng.

Kỹ năng phân tích vấn đề và cách thức giải quyết các vấn đề nghiên cứu dựa trên cơ sở khoa học nghiên cứu. Môn học phương pháp nghiên cứu sẽ giúp sinh viên nhận dạng, xây dựng và phát triển vấn đề nghiên cứu; xây dựng một thiết kế nghiên cứu để giải quyết vấn đề đó; chuyển vấn đề thành câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu; xác định các phương pháp nghiên cứu phù hợp để giải quyết mục tiêu nghiên cứu và trả lời câu hỏi nghiên cứu; xây dựng đề cương nghiên cứu; thu thập và phân tích số liệu để trả lời câu hỏi nghiên cứu và cuối cùng là viết báo cáo nghiên cứu. Sinh viên sẽ được trang bị nhiều cách thức khác nhau để tiến hành nghiên cứu, và cách thức chọn lựa phương pháp nghiên cứu phù hợp nhất để giải quyết vấn đề nghiên cứu.

Tự trau dồi kỹ năng tự nghiên cứu và kỹ năng làm việc theo nhóm. Nắm và tuân thủ các nguyên lý của các phương pháp và vận dụng trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội.

Tóm tắt nội dung:

Cung cấp các phương pháp nghiên cứu ứng dụng trong khoa học kinh tế, khoa học xã hội, tài chính, ngân hàng, áp dụng cụ thể vào việc nghiên cứu theo nhóm hay nghiên cứu cá nhân, từ đó sinh viên có đủ nền tảng kiến thức để tiến hành thực hiện khóa luận, luận văn tốt nghiệp đại học hay các bài tập nghiên cứu khác. Sinh viên sẽ có được những kiến thức về bản chất của quá trình nghiên cứu, các bước thiết kế nghiên cứu, cách thức tìm kiếm và xác định vấn đề nghiên cứu, cách tổng quan tài liệu, xây dựng hệ thống phương pháp nghiên cứu cụ thể cho đề tài, cách thức thu thập và xử lý số liệu (cơ bản), cách viết đề cương nghiên cứu và viết báo cáo nghiên cứu.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(R), PLO5(R)

12.10 Tiếng Trung 1

Tín chỉ: 3

(Chinese 1)

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Học phần được xây dựng nhằm mục tiêu cung cấp kiến thức ngữ pháp cơ bản, phát triển vốn từ vựng, rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ thông qua các tình huống giao tiếp về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, giúp người học hình thành phản xạ giao tiếp bằng tiếng Trung ở cấp độ sơ cấp A1 (~HSK1).

Tóm tắt nội dung:

Học phần này giới thiệu hệ thống ngữ âm tiếng Trung Quốc và cách phát âm tiếng Trung Quốc, cung cấp khoảng 200 từ vựng thuộc nhóm HSK1, các kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các mẫu câu được phát triển với các chủ đề về chào hỏi, làm quen, hỏi thăm Bước đầu rèn luyện cho sinh viên biết cách diễn đạt xử lý các tình huống giao tiếp hàng ngày tương đương trình độ tiệm cận bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO8(R), PLO9(R)

12.11 Tiếng Trung 2

Tín chỉ: 3

(Chinese 2)

- ❖ Học phần học trước: Tiếng Trung 1
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Học phần được xây dựng nhằm mục tiêu cung cấp kiến thức ngữ pháp cơ bản, phát triển vốn từ vựng, rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ thông qua các tình huống giao tiếp về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, giúp người học hình thành phản xạ giao tiếp bằng tiếng Trung ở cấp độ sơ cấp A1 (~HSK1).

Tóm tắt nội dung:

Học phần này giới thiệu hệ thống ngữ âm tiếng Trung Quốc và cách phát âm tiếng Trung Quốc, cung cấp khoảng 200 từ vựng thuộc nhóm HSK1, các kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các mẫu câu được phát triển với các chủ đề về nhu cầu, hẹn gặp, đón tiếp, chiêu đãi Bước đầu rèn luyện cho sinh viên khả năng diễn đạt, xử lý các tình huống giao tiếp hàng ngày bằng tiếng Trung tương đương trình độ đạt bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO8(R), PLO9(R)

12.12 Tiếng Trung 3

Tín chỉ: 4

(Chinese 3)

- ❖ Học phần học trước: Tiếng Trung 2
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Học phần được xây dựng nhằm mục tiêu ôn luyện và hệ thống kiến thức ngữ pháp cơ bản, mở rộng vốn từ vựng, rèn luyện và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ thông qua các tình huống giao tiếp về các chủ đề quen thuộc như mời mọc, từ chối, xin lỗi, tiệc, khen ngợi, chúc mừng, khuyên bảo, so sánh, sở thích, ngôn ngữ, giúp người học hình thành phản xạ giao tiếp bằng tiếng Trung ở cấp độ sơ cấp A2 (tương đương HSK2).

Tóm tắt nội dung:

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng được phát triển với các chủ đề mở rộng về con người, sinh hoạt xã hội, lãnh vực ngành nghề, giải trí Bước đầu rèn luyện cho sinh viên trình bày ý kiến, quan điểm của mình. Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ đạt trình độ tương đương bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO8(R), PLO9(R)

12.13 Nguyên lý Marketing

Tín chỉ: 3

(Principles of Marketing)

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức căn bản về marketing bao gồm khái niệm, vai trò, nguyên tắc, quy trình và các nội dung phối thức marketing. Trên cơ sở các kiến thức căn bản, sinh viên có thể nhận dạng, phân biệt các hoạt động marketing trên thực tế. Bên cạnh đó, sinh viên có thể đề xuất và đánh giá các hoạt động marketing của doanh nghiệp. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cũng có thể phát huy kỹ năng học tập và tự nghiên cứu sâu hơn về marketing cũng như sẵn sàng hướng dẫn hỗ trợ người khác trong việc nghiên cứu và thực hành các hoạt động marketing ở cấp độ căn bản.

Tóm tắt nội dung:

Nội dung học phần Nguyên lý marketing bao gồm 9 chương, trước hết làm rõ các khái niệm cơ bản của marketing như khái niệm, vai trò, chức năng và quy trình marketing, khái niệm về phối thức marketing, các vấn đề đạo đức trong hoạt động marketing cũng như các thay đổi của marketing trong bối cảnh hiện tại. Học phần cũng phân tích nội dung các hoạt động marketing như phân tích môi trường marketing, phân tích hành vi khách hàng thông qua hoạt động nghiên cứu thị trường, chọn thị trường mục tiêu, xây dựng chiến lược marketing và các chiến lược bộ phận gồm chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối và chiến lược chiêu thị.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(R)

12.14 Quản trị học

Tín chỉ: 3

(Management Fundamentals)

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần, người học hình thành được kiến thức lý thuyết và thực tế tổng quan về hoạt động quản trị của tổ chức như phân tích môi trường quản trị, công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, lãnh đạo, kiểm tra và đánh giá kết quả công việc. Bên cạnh các kiến thức cơ bản, những kỹ năng quản trị sẽ giúp cho người học phát triển khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề trong tổ chức nhằm hướng đến hiệu quả cao và sự bình ổn tương đối của tổ chức. Người học có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị để thực hiện một số công việc, có tinh thần trách nhiệm, hợp tác làm việc của cá nhân và của nhóm để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp liên quan trong thực tế công việc sau này.

Tóm tắt nội dung:

Học phần Quản trị học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh và các ngành khác thuộc khối kinh tế. Quản trị học là học phần nghiên cứu các chức năng quản trị trong tổ chức bao gồm hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, và kiểm soát. Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hành các chức năng quản trị trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức. Đồng thời, học phần này tạo tiền đề cho người học trong việc đề xuất các phương án và cách thức giải quyết vấn đề về quản trị của tổ chức.

Hình thức tổ chức dạy học: Sinh viên học lý thuyết trên lớp với giảng viên; đồng thời thực hành những kỹ năng quản trị thông qua các bài tập, thảo luận nhóm với sự hướng dẫn và giám sát của giảng viên phụ trách học phần trong và ngoài giờ học.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1 (I), PLO5 (I), PLO10 (R)

12.15 Tin học ứng dụng

Tín chỉ: 4

(Applied Informatics)

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Học phần Tin học ứng dụng được xây dựng để hỗ trợ sinh viên phát triển nâng cao kỹ năng soạn thảo văn bản đúng kỹ thuật, đúng quy cách; trình bày báo cáo khoa học; soạn bài thuyết trình ấn tượng; xử lý dữ liệu với bảng tính, cách tìm kiếm tài liệu trên Internet, ứng dụng vào những hoạt động học tập cũng như làm việc sau này. Tính chất ứng dụng được nhấn mạnh thông qua các hệ thống bài tập thực hành, các tình huống, chuyên đề cụ thể. Ngoài ra học phần này còn trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin thích ứng với Cách mạng công nghiệp 4.0 như khai thác sử dụng không gian đám mây (cloud); sử dụng các phần mềm trực tuyến (online app); thiết kế biểu mẫu khảo sát trực tuyến (online survey) và thu thập, xử lý kết quả khảo sát.

Tóm tắt nội dung:

Học phần Tin học ứng dụng phát triển kỹ năng soạn thảo văn bản đúng kỹ thuật, đúng quy cách; cách trình bày báo cáo khoa học; soạn bài thuyết trình ấn tượng; xử lý dữ liệu với bảng tính, phân tích dữ liệu, tìm kiếm tài liệu trên Internet. Thông qua học phần này, người học có thể phát triển các kỹ năng số như khai thác không gian đám mây; sử dụng các phần mềm trực tuyến; thiết kế biểu mẫu khảo sát trực tuyến. Ngoài ra, học phần cũng trang bị cho người học các kiến thức thích ứng Cách mạng công nghiệp 4.0 như chuyển đổi số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, chuỗi khối, Internet vạn vật và các công nghệ nổi bật khác trong kỷ nguyên số. Bên cạnh đó, học phần Tin học ứng dụng đảm bảo cung cấp các kiến thức hỗ trợ chuẩn đầu ra Tin học của trường.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R)

12.16 Grammar**Tín chỉ: 3****(Ngữ pháp tiếng Anh)**

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được các khái niệm, chức năng, nghĩa các dạng loại từ, loại cụm từ, loại mệnh đề và các loại câu trong tiếng Anh; bên cạnh đó, người học còn có thể phân tích và xác định các loại câu tiếng Anh có cấu trúc ngữ pháp phức tạp trong các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở các học phần kế tiếp. Từ đó, người học vận dụng thành thạo chính xác kiến thức ngữ pháp đã tiếp thu theo hướng tích hợp để diễn đạt ý nghĩ bằng đúng câu từ, cấu trúc ngữ pháp.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học cái nhìn tổng quát về ngữ pháp tiếng Anh. Cụ thể,

học phần được thiết kế dựa trên những kiến thức sinh viên đã lĩnh hội ở các bậc học phổ thông, từ đó cung cấp cho người học những kiến thức về khái niệm nâng cao hơn về chức năng của loại từ, loại cụm từ, loại mệnh đề và các loại câu. Bên cạnh đó, học phần cũng hệ thống và củng cố kiến thức ngữ pháp căn bản như thì của động từ và thể của câu.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO6(M), PLO10(R)

12.17 Pronunciation

Tín chỉ: 2

(Luyện âm)

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu và biết cách phát âm các loại âm trong tiếng Anh (nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm). Sinh viên áp dụng được các quy tắc phát âm để nhận diện được âm khi nghe, nói, phiên âm được và phát âm đúng các loại âm. Thông qua các bài luyện âm từ mức độ từ, câu cho đến các phát ngôn trong ngữ cảnh, sinh viên phát triển và hoàn thiện kỹ năng phát âm và phản xạ ngôn ngữ một cách tự nhiên chính xác, đúng chuẩn. Bên cạnh đó, sinh viên cũng phát triển kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm, hình thành thái độ học tập tích cực, chủ động để đáp ứng tốt hơn cho việc học của mình.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về hệ thống âm trong tiếng Anh. Cụ thể, học phần Pronunciation thuộc khối kiến thức kỹ năng ngôn ngữ, trình bày kiến thức cơ bản về hệ thống âm trong Tiếng Anh (nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm) và cách thức phát âm các loại âm nhằm giúp sinh viên phát âm đúng theo chuẩn. Khối kiến thức được trình bày khoa học từ lý thuyết về cách thức phát âm đến các bài tập thực hành áp dụng thông qua các tình huống giao tiếp, đồng thời hỗ trợ kỹ năng nghe - nói tự nhiên và lưu loát.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO6(M), PLO10(R)

12.18 Listening – Speaking 1

Tín chỉ: 3

(Nghe – Nói 1)

- ❖ Học phần học trước: Grammar, Pronunciation
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần, người học có thể nghe, hiểu, và nói thông qua các chủ đề giao tiếp hàng ngày ở mức độ sơ cấp như tự giới thiệu thông tin cá nhân, nghề nghiệp, sở thích, và phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua việc lĩnh hội các ý chính và nhận dạng các

từ khóa trong các cuộc hội thoại, giao tiếp với các đối tượng khác nhau về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học nền tảng lý thuyết về cách nghe, đoán, ghi chú các ý chính và chi tiết, những ý giải thích và ví dụ trong những đoạn hội thoại, bài nói chuyện, thuyết trình, bài giảng bằng tiếng Anh, giúp người học có khả năng nghe tốt các dạng bài này. Ngoài ra, học phần còn giúp người học kiến thức về cách phỏng vấn, giới thiệu, tiến hành khảo sát, đưa ra lời đề nghị, đưa ra lý do để chọn lựa hay bác bỏ, yêu cầu giải thích thêm và đưa thêm ví dụ, và cung cấp cho người học các kỹ năng về cách nhấn trong một từ, trong câu, cách phát âm các từ lược giản, cách nối vần, ... giúp người học phát âm chính xác hơn, tiếp nhận và truyền tải thông tin tốt hơn.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(I), PLO6(R), PLO10(R)

12.19 Listening – Speaking 2

Tín chỉ: 3

(Nghe – Nói 2)

- ❖ Học phần học trước: Listening – Speaking 1
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên nghe hiểu được nội dung ở mức độ trung cấp và làm quen với nhiều loại hình bài tập/ hoạt động nghe khác nhau trong các tình huống hàng ngày như nghe đoán nội dung chính, nội dung chi tiết, nghe lấy ý chính và ý chi tiết; nghe hiểu được nội dung cuộc hội thoại bằng ngôn ngữ tiếng Anh và vận dụng kỹ năng nghe vào trong các cuộc đối thoại hàng ngày một cách tự nhiên; đồng thời sinh viên có thể nhận ra các từ vựng, mẫu câu nói, ý chính và thông tin chi tiết trong các tình huống thực tế.

Tóm tắt nội dung:

“Listening skill 2” cung cấp cho người học nền tảng lý thuyết về cách thể hiện cảm xúc qua ngữ điệu, cách chuyển ý, sắp xếp thông tin, cách sử dụng các cụm từ thời gian để kể chuyện, cách nhận biết thông tin quan trọng trong những đoạn hội thoại, bài nói chuyện, thuyết trình, bài giảng bằng tiếng Anh, giúp người học có khả năng nghe tốt các dạng bài này.

“Speaking skill 2” cung cấp cho người học kiến thức về cách so sánh 2 vấn đề, đưa ra lý do để chọn lựa, yêu cầu lặp lại, làm rõ hay giải thích thêm, kéo dài thời gian để suy nghĩ trước khi trả lời, hỏi thêm thông tin, bắt đầu một bài nói chuyện, kể chuyện ..., giúp người học sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp thông thường một cách hiệu quả và tự nhiên.

“Pronunciation skill 2” cung cấp cho người học các kỹ năng về cách lướt âm, cách nối vần, cách ngắt hơi trong câu ... giúp người học phát âm chính xác hơn, tiếp nhận và

truyền tải thông tin tốt hơn.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO6(M), PLO10(R)

12.20 Listening – Speaking 3

Tín chỉ: 3

(Nghe – Nói 3)

- ❖ Học phần học trước: Listening – Speaking 2
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được các cấu trúc ngữ pháp cùng với nguồn từ vựng phong phú về các chủ đề về xã hội, nguồn thực phẩm, áp lực và nói chuyện trước công chúng; sinh viên phát triển được các kỹ năng ngôn ngữ để nghe hiểu các bài nói học thuật như bài thuyết giảng, seminar, phát triển ý tưởng logic khi trình bày quan điểm, đánh giá phân tích vấn đề, thảo luận nhóm và thuyết trình cũng như đưa ra giải pháp trong các tình huống giao tiếp trang trọng. Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm, và thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt hơn cho công việc tương lai.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học vốn từ vựng về các đề tài như xã hội, thực phẩm, áp lực và nói chuyện trước công chúng; sử dụng tiếng Anh và các kỹ năng được thực hành để thảo luận, trình bày quan điểm, đánh giá vấn đề và đưa ra giải pháp đối với các vấn đề xã hội và học thuật. Sinh viên có cơ hội ứng dụng kiến thức từ vựng, ngữ pháp và thực hành các kỹ năng ngôn ngữ dưới nhiều dạng bài tập cá nhân, bài tập nhóm, làm dự án, thảo luận, thuyết trình.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO6(M), PLO10(R)

12.21 Reading 1

Tín chỉ: 3

(Đọc hiểu 1)

- ❖ Học phần học trước: Grammar
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu và vận dụng được từ vựng về chủ đề quen thuộc trong cuộc sống: văn hóa, lịch sử, xã hội học, tâm lý, khoa học thường thức khi đọc hiểu Sinh viên hiểu và áp dụng được các chiến lược, phương pháp, kỹ năng đọc hiểu để xác định cấu trúc bài đọc, sàng lọc ý chính, ý phụ, ý chi tiết, phán đoán, suy luận nội dung ý nghĩa của bài đọc. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức từ các bài đọc để thực hiện hoạt động tư duy phản biện (phân tích, tổng hợp, đánh giá, phản biện) các vấn đề theo các chủ đề cho sẵn, góp phần bổ sung cải thiện kỹ năng nói. Ngoài ra sinh viên cũng triển kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm, có thái độ tích cực, chủ động trong học tập để đáp ứng

tốt hơn cho việc học của mình.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống và các phương pháp, kỹ năng Đọc - Hiểu ở cấp độ tiền trung cấp. Cụ thể, học phần cung cấp từ vựng, kiến thức về các chủ đề liên quan đến văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật, tâm lý, và các kỹ thuật đọc hiểu: kỹ thuật đọc lướt, đọc quét, kỹ thuật phán đoán, suy luận nhằm xác định được cấu trúc bài đọc, xác định chủ đề, ý chính, ý phụ, ý chi tiết, nội dung ý nghĩa trong bài đọc. Bước đầu giúp người học hình thành thói quen đọc tài liệu thuộc về nhiều lĩnh vực khác nhau. Ngoài ra hệ thống các bài tập thực hành trong học phần cũng giúp sinh viên luyện tập và củng cố kiến thức, kỹ năng đọc hiểu đã được học.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(I), PLO6(R), PLO10(R)

12.22 Reading 2

Tín chỉ: 3

(Đọc hiểu 2)

❖ Học phần học trước: Reading 1

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, người học có thể hiểu rõ các chiến lược, phương pháp, kỹ năng đọc hiểu ở cấp độ trung cấp tiếng Anh, từ đó người học có thể đọc hiểu nội dung, phân tích được cấu trúc bài đọc và sàng lọc ý chính, ý phụ về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như văn hóa, xã hội học, tâm lý, khoa học, y khoa và kinh doanh. Ngoài ra, người học còn có thể vận dụng kiến thức về kỹ thuật đọc hiểu như đọc nhanh, đọc lướt, đọc tìm ý chi tiết, tìm ý chính vào việc tóm tắt bài đọc và hiểu được quan điểm của tác giả cũng như nội dung văn bản đọc hiểu một cách sâu nhất. Bên cạnh đó, người học còn có khả năng phát triển kỹ năng tư duy phản biện, làm việc theo cặp, nhóm, và thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt hơn cho công việc tương lai.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về kỹ năng đọc hiểu để tăng tốc độ đọc hiểu những văn bản dài trên 500 từ vựng. Cụ thể, học phần trình bày những khái niệm về những kỹ năng đọc lướt, đọc chi tiết, đọc hiểu nhanh, kỹ năng phán đoán nghĩa của từ, cụm từ, đặc biệt là khả năng suy luận nghĩa từ dựa vào ngữ cảnh; bên cạnh đó, học phần còn cung cấp văn bản đọc hiểu với các đề tài đa dạng như xã hội, văn hóa, khoa học, tâm lý, y khoa và kinh doanh cho người học thực hành kỹ năng đọc; từ đó trang bị cho người học trường từ vựng tiếng Anh đa dạng phong phú ở cấp độ trung cấp. Ngoài ra, học phần còn có tích hợp phát triển kỹ năng tư duy phản biện bằng những câu hỏi tư duy phản biện ở cuối mỗi bài học.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO6(M), PLO10(R)

12.23 Reading 3

Tín chỉ: 3

(Đọc hiểu 3)

- ❖ Học phần học trước: Grammar, Quản trị học, Nguyên lý Marketing
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, người học ghi nhớ các kiến thức chung về năm lĩnh vực Quản trị, Marketing, Sản xuất, Tài chính, Kinh tế học; ghi nhớ các từ vựng chuyên ngành về các lĩnh vực trên để làm nền tảng cho các học phần tiếp theo như English for Marketing, English for Management; vận dụng được các kỹ năng đọc hiểu để tìm kiếm và chọn lọc thông tin trên Internet, báo chí, truyền hình nhằm bổ sung kiến thức, nghiên cứu về các lĩnh vực kinh tế và kinh doanh, từ đó ứng dụng kiến thức đọc được vào giải quyết các tình huống cụ thể. Bên cạnh đó, người học có thể làm việc nhóm hoặc làm việc độc lập; có thể sử dụng tiếng Anh để tóm tắt một chủ đề đã đọc.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về các chủ đề trong kinh doanh như Management, Marketing, Production, Finance, Economics, dành cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh ở trình độ trung - cao cấp. Qua các bài đọc, người học tích lũy thêm vốn từ vựng chuyên ngành và rèn luyện các kỹ năng đọc hiểu đã được học ở học phần Reading 1 và Reading 2. Ngoài những bài tập từ vựng, người học còn được rèn luyện với các câu hỏi và các bài tập tình huống để nâng cao kỹ năng đọc hiểu, phân tích và tư duy.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO6(M), PLO10(R)

12.24 Writing 1**Tín chỉ: 3****(Viết 1)**

- ❖ Học phần học trước: Grammar
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu và trình bày được kiến thức và phương pháp xây dựng đoạn văn tiếng Anh nói chung cũng như các thể loại đoạn văn khác nhau sử dụng trong môi trường học thuật; đánh giá được 1 đoạn văn đạt hay chưa đạt yêu cầu; vận dụng được các kiến thức đã học để viết được đoạn văn hoàn chỉnh ở các thể loại khác nhau theo văn phong học thuật.

Tóm tắt nội dung:

Học phần này cung cấp cho sinh viên cái nhìn khái quát về cách thức viết đoạn văn tiếng Anh theo văn phong học thuật. Cụ thể, học phần trình bày kiến thức về khái niệm, cấu trúc và các thuộc tính của đoạn văn tiếng Anh; quy trình xây dựng và ngôn ngữ sử dụng cho mỗi thể loại văn, cũng như các kỹ thuật viết văn đúng yêu cầu của đoạn văn tiếng Anh học thuật. Khối kiến thức được trình bày khoa học theo hướng từ khái quát đến chi tiết: từ kiến thức của đoạn văn nói chung đến các thể loại đoạn văn khác nhau. Ngoài ra, hệ

thông các bài tập từ cơ bản đến nâng cao giúp sinh viên hiểu và vận dụng kiến thức đã học để có thể trình bày được đoạn văn tiếng Anh học thuật một cách tốt nhất.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(I), PLO6(R), PLO10(R)

12.25 Writing 2

Tín chỉ: 3

(Viết 2)

- ❖ Học phần học trước: Writing 1
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có kiến thức và các kỹ năng cần có để phân tích, đánh giá 1 bài luận, hiểu và sử dụng được cấu trúc của từng thể loại và ngôn ngữ viết phù hợp, xây dựng dàn ý và viết được bài luận tiếng Anh sử dụng trong môi trường học thuật thuộc nhiều thể loại khác nhau với những chủ đề đa dạng.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ thuật viết văn đúng yêu cầu của tiếng Anh sử dụng trong môi trường học thuật và phát triển kỹ năng giao tiếp viết, phản xạ ngôn ngữ và tư duy phản biện qua ngôn ngữ học được cho người học. Cụ thể, học phần trình bày kiến thức về khái niệm, cấu trúc, các thuộc tính, quy trình xây dựng và ngôn ngữ sử dụng cho 5 thể loại bài luận tiếng Anh gồm: miêu tả, giải thích vấn đề và đưa ra cách giải quyết, so sánh và tương phản, đưa ra nguyên nhân và kết quả, cho ý kiến về các chủ đề cập nhật.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO6(M), PLO10(R)

12.26 Writing 3

Tín chỉ: 3

(Viết 3)

- ❖ Học phần học trước: Grammar
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Học xong học phần Writing 3, sinh viên hiểu và viết được các loại thư tín thương mại (memo, email, letter), thông báo (notice), bản tin (article), báo cáo (report) và tờ rơi (leaflet); diễn đạt các loại văn thư ứng dụng trong kinh doanh một cách rõ ràng, hiệu quả và lịch sự, nhằm xử lý tốt tình huống trong kinh doanh nhằm phục vụ cho công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Hình thành ở người học thái độ tích cực học tập, hợp tác, có cái nhìn phản biện đa chiều ở mỗi tình huống, xử lý hiệu quả các tình huống giả định trong kinh doanh, tu dưỡng đạo đức kinh doanh và phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

Tóm tắt nội dung:

Học phần Writing 3 (Viết 3) thuộc khối Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, được thiết kế nhằm mục tiêu giúp sinh viên nhận biết, phân biệt, tạo lập được các loại văn thư thông dụng trong kinh doanh và xử lý các tình huống trong quản trị một cách hiệu quả. Cụ thể, môn học sẽ cung cấp kiến thức về viết thư tín đàm phán (persuading) trong lĩnh vực kinh doanh thông qua các bài tập tình huống và các kiểu thư tín phổ biến trong môi trường doanh nghiệp. Người học thực hành viết thông qua các vị trí khác nhau trong môi trường doanh nghiệp để xử lý văn thư giao dịch, thông tin với đối tác hoặc đồng nghiệp trong cơ quan.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO6(M), PLO10(R)

12.27 Phonetics – Phonology

Tín chỉ: 2

(Ngữ âm học – Âm vị học tiếng Anh)

- ❖ Học phần học trước: Pronunciation
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên (i) hiểu được vai trò quan trọng của Ngữ âm và Âm vị học tiếng Anh với sự phát triển kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh, (ii) nắm vững kiến thức tổng quát về hệ thống ngữ âm và các đặc điểm âm vị học tiếng Anh, (iii) hình thành khả năng tự phát hiện và sửa lỗi phát âm những âm riêng lẻ và chuỗi âm thanh lời nói, (iv) phân biệt được những đặc điểm khác nhau trong cách phát âm giữa tiếng Anh và tiếng Việt giúp cho việc bắt chước âm tiếng Anh chính xác hơn trên cơ sở vận dụng kiến thức về hệ thống ngữ âm và các đặc điểm âm vị học, và cấu trúc các cơ quan phát âm, (v) áp dụng được những quy tắc biến đổi âm, từ đó cải thiện và nâng cao kỹ năng phát âm tiếng Anh, từ đó hình thành sự tự tin trong giao tiếp.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức nền tảng về Ngữ âm và Âm vị học tiếng Anh cho sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh kinh doanh. Cụ thể, học phần cung cấp những kiến thức về (i) cơ chế phát âm các âm trong hệ thống ngữ âm và âm vị học tiếng Anh giúp người học có khả năng nhận ra lỗi, tự sửa lỗi phát âm và hoàn thiện kỹ năng phát âm, (ii) cách kết hợp âm tạo thành hệ thống âm, từ vựng tiếng Anh, (iii) các quy tắc biến đổi âm và những đặc điểm trong chuỗi âm thanh lời nói (dấu nhấn trong từ, câu), và (iv) ngữ điệu câu giúp sinh viên phát triển kỹ năng nghe nói cũng như giao tiếp một cách hiệu quả hơn.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(I), PLO6(R), PLO10(R)

12.28 Morphology – Syntax

Tín chỉ: 3

(Hình thái học - Cú pháp học tiếng Anh)

- ❖ Học phần học trước: Grammar, Phonetics – Phonology

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên nắm được kiến thức về Hình vị, các loại hình vị, các đặc tính của hình vị, các loại hình tổ, các phương pháp tạo từ mới, các loại từ, cụm từ, mệnh đề, câu, các chức năng ngữ pháp của các đơn vị trong câu, mối quan hệ giữa các đơn vị trong câu, nhằm giúp sinh viên đọc hiểu, viết, và sử dụng tiếng Anh hiệu quả hơn trong học tập, công việc sau này.

Tóm tắt nội dung:

Học phần Morphology – Syntax là học phần thuộc Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, học phần này cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản và chuyên sâu về từ, từ loại, cụm từ, mệnh đề và câu trong tiếng Anh, các quy tắc sắp xếp các thành tố cấu thành từ, cụm từ và quá trình hình thành kho từ vựng tiếng Anh đương đại ... Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp, hình thành tư duy phản biện và lý luận ngôn ngữ tiếng Anh một cách logic và hiệu quả.

Phần 1 - “Morphology” – “Hình thái học” cung cấp nền tảng lý thuyết về phân tích cấu tạo từ trên cơ sở kết hợp các hình vị, và quá trình hình thành từ trong tiếng Anh.

Phần 2 – “Syntax” – “Cú pháp học” cung cấp những khái niệm cơ bản và chuyên sâu về cú pháp học, cấu trúc cụm từ, mệnh đề, câu, và quy luật sắp xếp các thành tố tạo thành câu trong tiếng Anh.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(I), PLO6(R), PLO10(R)

12.29 Semantics

Tín chỉ: 2

(Ngữ nghĩa học tiếng Anh)

❖ Học phần học trước: Grammar, Morphology – Syntax

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được kiến thức về phạm trù nghĩa của từ, câu cũng như các hiện tượng chuyển nghĩa của từ, của câu và vận dụng đúng trong các tình huống trong ngữ cảnh giao tiếp, thực hiện dịch thuật, biên soạn hợp đồng, viết bài nghiên cứu khoa học ...

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về nghĩa và phương pháp phân tích, tiêu chí phân loại nghĩa, thành tố nghĩa,; các cách nhìn truyền thống về ý nghĩa từ vựng, ý nghĩa ngữ pháp cũng như các kiến giải truyền thống về hiện tượng đa nghĩa, đồng nghĩa, đồng âm ...; các quan hệ ý, quan niệm về mệnh đề và cú pháp logic; ý nghĩa của câu và của phát ngôn; kiến thức về khả năng tư duy phê phán và bước đầu biết đánh giá các vấn đề của Ngữ nghĩa học.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(I), PLO6(R), PLO10(R)

Tín chỉ: 3

12.30 British – American Cultures

(Văn hóa Anh – Mỹ)

- ❖ Học phần học trước: Reading 2, 3, Cơ sở văn hóa Việt Nam
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên tiếp cận các kiến thức cơ bản về lịch sử, địa lý, kinh tế, chính trị, xã hội, phong tục, tập quán của đất nước Anh và Mỹ, từ đó giúp sinh viên có thể điều chỉnh thái độ và hành vi giao tiếp, ứng xử đúng đắn, linh hoạt và thích nghi với môi trường làm việc đa văn hóa. Qua đó, sinh viên nhận thức được mối quan hệ biện chứng giữa ngôn ngữ và văn hóa.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học kiến thức văn hóa xã hội được trau dồi qua các bài học cụ thể gồm lịch sử, nguồn gốc của dân tộc Anh-Mỹ; một số địa danh nổi tiếng và nét văn hóa đặc trưng của các vùng miền; kiến thức cơ bản về hệ thống chính trị, tôn giáo, hệ thống giáo dục, truyền thông, lễ hội, thể thao, âm nhạc và ẩm thực của hai nước Anh-Mỹ. Ngoài ra, sinh viên còn được trau dồi và phát triển kỹ năng trình bày vốn kiến thức và thông tin bằng tiếng Anh.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(I), PLO5(R), PLO9(R)

Tín chỉ: 3

12.31 Business Communication Skills

(Kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh Kinh doanh)

- ❖ Học phần học trước: Listening – Speaking 3, Reading 3
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được các cấu trúc ngữ pháp cùng với nguồn từ vựng phong phú về các chủ đề trong môi trường kinh doanh như tìm kiếm việc làm, chiến lược kinh doanh, logistics và tính lãnh đạo dưới các dạng bài tập nghe nói đọc viết, trình độ tương đương cao trung cấp B1+, giúp sinh viên phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và hình thành phản xạ giao tiếp tiếng Anh vận dụng vào các công việc liên quan đến nghe hiểu, đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết email, báo cáo, dự án, giao tiếp khá thành thạo trong những tình huống công việc và kinh doanh thông thường. Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm, và thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt hơn cho công việc tương lai.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học vốn từ vựng về môi trường làm việc và kinh doanh; và ứng dụng kiến thức được học để giao tiếp tự tin trong các chủ đề liên quan đến

kinh doanh, cũng như xử lý các tình huống sử dụng tiếng Anh có liên quan. Sinh viên có cơ hội ứng dụng kiến thức ngữ pháp và thực hành các kỹ năng ngôn ngữ dưới nhiều dạng bài tập mô phỏng các tình huống thực tế tại nơi làm việc hoặc môi trường kinh doanh.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(R), PLO7(M), PLO9(M)

12.32 Translation

Tín chỉ: 3

(Biên dịch)

- ❖ Học phần học trước: Grammar, Tiếng Việt thực hành, Writing 2, Reading 3, Cơ sở văn hóa Việt Nam
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được cách thức dịch một văn bản từ Anh sang Việt và ngược lại ở nhiều lĩnh vực khác nhau và vận dụng được kiến thức đã học để dịch một văn bản. Người học ra trường có thể đảm nhận được các vị trí công việc liên quan đến việc dịch thuật.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về cách thức dịch một văn bản từ Anh sang Việt và ngược lại. Cụ thể, học phần trình bày các cơ sở lý thuyết cần thiết khi dịch và cung cấp cho sinh viên các bài tập dịch từ cấp độ câu đến văn bản ở nhiều thể loại khác nhau để sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào quá trình dịch thuật.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(I), PLO6(R), PLO9(R), PLO10(R)

12.33 Interpretation

Tín chỉ: 3

(Phiên dịch)

- ❖ Học phần học trước: Pronunciation, Listening – Speaking 3
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được kiến thức và vận dụng được các kỹ năng phiên dịch như dịch xuôi, dịch song hành, dịch tóm tắt, dịch thăm ... Ngoài ra, sinh viên được phát triển kỹ năng ghi nhớ thông tin, kỹ năng nghe – tóm tắt nội dung, nghe – ghi nhanh và kỹ năng trình bày nội dung một cách ngắn gọn, súc tích và dễ hiểu. Sinh viên phiên dịch được các nội dung liên quan đến chủ đề trong kinh doanh, marketing hoặc du lịch.

Tóm tắt nội dung:

Học phần Interpretation cung cấp cho người học kiến thức nền tảng và những kỹ năng cơ bản của phiên dịch cũng như các hình thức phiên dịch khác nhau, như phiên dịch đoạn ngôn bản, phiên dịch đuôi, phiên dịch song hành, và phiên dịch tóm tắt

Học phần tập trung tăng cường khả năng ghi nhớ thông tin của sinh viên qua các bài nghe - luyện trí nhớ, và phát triển kỹ năng nghe - tóm tắt nội dung, nghe - ghi nhanh và kỹ năng trình bày nội dung, thông tin qua các bài tập mô phỏng tình huống phiên dịch. Điều này giúp sinh viên có thể tiếp cận các tình huống phiên dịch ngoài thực tế một cách tốt nhất.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(I), PLO6(R), PLO9(R), PLO10(R)

12.34 English for Marketing

Tín chỉ: 3

(Tiếng Anh Marketing)

- ❖ Học phần học trước: Nguyên lý Marketing
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản cũng như những từ chuyên ngành về Marketing. Từ đó, vận dụng những kiến thức đã được trang bị từ các học phần trước vào các tình huống thực tế thông qua hoạt động nhóm. Ngoài ra, sinh viên cũng biết phân tích chiến lược và môi trường trong kinh doanh, và có thể lập kế hoạch tiếp thị cho sản phẩm và dịch vụ của nhóm.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, khả năng nhận biết, hiểu và bước đầu áp dụng được những nội dung marketing cơ bản vào hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Người học cũng được giới thiệu những kiến thức cơ bản liên quan đến việc thu thập thông tin về thị trường, hiểu được hành vi của khách hàng, thực hiện được hoạt động phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và biết cách triển khai bộ công cụ marketing để phục vụ nhu cầu của khách hàng mục tiêu, đồng thời mang lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, học phần này cũng trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, thuật ngữ và cấu trúc phổ biến phục vụ hoạt động học tập, nghiên cứu tài liệu, sách báo chuyên ngành về marketing bằng tiếng Anh.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(I), PLO5(R), PLO9(R)

12.35 English for Management

Tín chỉ: 3

(Tiếng Anh Quản trị)

- ❖ Học phần học trước: Quản trị học
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu các thuật ngữ, các kiến thức, khái niệm cơ bản trong quản trị doanh nghiệp và vận dụng được các khái niệm, kiến thức đã học vào việc xác định, phân tích, và xử lý các tình huống quản trị. Đồng thời, người học phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh như nghe, nói, đọc, viết hiệu quả trong các tình huống liên quan đến quản trị.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học các thuật ngữ chuyên ngành quản trị bằng tiếng Anh, cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp. Cụ thể, học phần trình bày các khái niệm, đặc điểm, vai trò, tầm quan trọng của nhà quản lý, văn hóa doanh nghiệp, quản trị sản xuất, tài chính, nhân sự ... trong quản trị doanh nghiệp. Ngoài ra, thông qua các tình huống quản trị, người học được luyện tập việc xác định, phân tích và giải quyết những vấn đề mà nhà quản trị thường gặp, đồng thời cung cấp cho họ những cơ hội phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong lĩnh vực quản trị một cách hiệu quả.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(I), PLO5(R), PLO9(R)

12.36 English for Tourism – Hospitality

Tín chỉ: 3

(Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn)

- ❖ Học phần học trước: Quản trị học
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu và vận dụng các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành du lịch và khách sạn để giao tiếp tốt trong các tình huống thuộc lĩnh vực này, đồng thời phát triển các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh bên cạnh việc hiểu các kiến thức chuyên ngành cơ bản về lĩnh vực Du lịch - khách sạn. Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ được học để làm việc hiệu quả ở lĩnh vực Du lịch - Khách sạn.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về các kiến thức, khái niệm cơ bản trong lĩnh vực Du lịch - Khách sạn và rèn luyện các kỹ năng nghe hiểu, đọc, viết, thảo luận và giao tiếp bằng tiếng Anh về các chủ đề thuộc lĩnh vực trên thông qua các tình huống giao tiếp cụ thể.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(I), PLO5(R), PLO9(R)

12.37 English for International Business

Tín chỉ: 3

(Tiếng Anh Kinh doanh quốc tế)

- ❖ Học phần học trước: Quản trị học
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu ngữ vựng cơ bản và vận dụng các thuật ngữ tiếng Anh trong Logistics, giao tiếp qua điện thoại, e-mail, tiếng Anh trong điều khoản của hợp đồng mua bán quốc tế, vận dụng các kỹ năng ngôn ngữ thông qua các tình huống giao tiếp, bài tập tình huống, giúp hình thành phản xạ giao tiếp bằng tiếng Anh sử dụng trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về Logistics, hiểu các thuật ngữ chuyên ngành cơ bản về các dịch vụ trong Logistics, các quy trình cốt lõi được áp dụng trong Logistics, các phương thức vận chuyển, lên kế hoạch và sắp xếp việc vận chuyển hàng hóa, vận chuyển hàng hóa, việc lưu kho, và các chứng từ có liên quan. Học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và vận dụng kỹ năng thực hành tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh quốc tế liên quan đến giao tiếp qua điện thoại, e-mail, tiếng Anh được sử dụng trong điều khoản của hợp đồng mua bán, các qui tắc của Phòng Thương mại quốc tế sử dụng cho mua bán nội địa và quốc tế, và hợp đồng mua bán trong giao dịch thương mại quốc tế. Ngoài ra, môn học đồng thời cũng cung cấp cho người học môi trường sử dụng kỹ năng giao tiếp thông qua các hoạt động trên lớp như: thảo luận, bài tập tình huống, đóng vai, thuyết trình. Sinh viên được tham gia vào hoạt động học tập trên lớp giúp nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh, một công cụ không thể thiếu trong việc thực hiện nghiệp vụ chuyên môn sau này.

Hình thức tổ chức dạy học: Mô hình Học tập trực tiếp - Sinh viên học trên lớp với giảng viên, thực hành tương tác kỹ năng ngôn ngữ thông qua biện luận, thảo luận và bài tập tình huống, có hướng dẫn và giám sát của giảng viên phụ trách môn học.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(I), PLO5(R), PLO7(R), PLO9(R)

12.38 English for Finance – Banking

Tín chỉ: 3

(Tiếng Anh Tài chính – Ngân hàng)

- ❖ Học phần học trước: Quản trị học
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản và thuật ngữ Tiếng Anh trong hoạt động tài chính và ngân hàng như hệ thống định chế tài chính, cung tiền trong nền kinh tế, thị trường sơ cấp và thứ cấp, cổ phiếu, trái phiếu, vốn đầu tư mạo hiểm ... Bên cạnh đó, sinh viên vận dụng được kiến thức đã học để làm được các bài tập, giao tiếp tốt bằng tiếng Anh và giải quyết được các tình huống trong các hoạt động giao dịch tài chính - ngân hàng.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về lĩnh vực Tài chính ngân hàng. Cụ thể, học phần giới thiệu các kiến thức cơ bản và thuật ngữ Tiếng Anh về hệ thống

tài chính và ngân hàng như dịch vụ ngân hàng thương mại, thị trường tiền tệ, cổ phiếu, trái phiếu, bảo hiểm, ... Ngoài ra, trong học phần này, sinh viên được tham gia vào hoạt động học tập trên lớp giúp nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh chuyên ngành, một công cụ không thể thiếu trong việc thực hiện nghiệp vụ chuyên môn sau này.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(I), PLO5(R), PLO9(R)

12.39 Thực hành nghề nghiệp

Tín chỉ: 3

(Practicum)

- ❖ Học phần học trước: Các học phần thuộc khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành, ngành và kiến thức chuyên ngành
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được quy trình làm việc trong một số hoạt động cụ thể có sử dụng tiếng Anh tại các công ty, vận dụng được kiến thức về kinh doanh và các kỹ năng ngôn ngữ đã học vào trong môi trường sử dụng tiếng Anh. Từ đó người học củng cố kiến thức đã học, rèn luyện thêm các kỹ năng ngôn ngữ và học được những kỹ năng mềm cần thiết cho công việc sau này.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học cách thức chọn lựa đề tài yêu thích và tiến trình quan sát, nghiên cứu, phát triển và ứng dụng kiến thức tiếng và kỹ năng ngôn ngữ đã học vào tình huống thực tế trong môi trường giao tiếp có sử dụng tiếng Anh. Sau đó, người học được hướng dẫn cách viết bài thu hoạch về các nội dung mà sinh viên đã quan sát học hỏi được tại các đơn vị.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO5(M), PLO6(M), PLO9(M), PLO10(M)

12.40 Advanced Translation

Tín chỉ: 3

(Biên dịch nâng cao)

- ❖ Học phần học trước: Translation
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được những kỹ năng dịch nâng cao: các phương pháp dịch theo chuyên đề, cách phân tích và biến đổi cấu trúc câu và xử lý từ vựng theo chuyên đề. Sinh viên hiểu cơ sở lý luận, vận dụng vốn kiến thức để dịch một số chuyên đề. Sau khi ra trường, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học để làm việc hiệu quả trong lĩnh vực dịch thuật.

Tóm tắt nội dung:

Học phần Advanced Translation được thiết kế nhằm hoàn thiện, phát triển kỹ năng dịch thuật của sinh viên ở cấp độ nâng cao. Cụ thể, sinh viên sẽ dịch các văn bản với mức độ dài vừa phải ở các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, du lịch, từ Anh sang Việt và ngược lại.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO4(R), PLO6(M), PLO9(M), PLO10(M)

12.41 Advanced English for Marketing

Tín chỉ: 3

(Tiếng Anh Marketing nâng cao)

- ❖ Học phần học trước: English for Marketing
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được các thuật ngữ chuyên ngành nâng cao, kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Marketing, vận dụng các kiến thức chuyên ngành và kiến thức ngôn ngữ đã học để giao tiếp và xử lý vấn đề trong các tình huống thực tế thuộc lĩnh vực Marketing được mô phỏng trong lớp học. Đồng thời, sinh viên cũng phát triển các kỹ năng giao tiếp, năng lực tự chủ và tư duy sáng tạo thông qua các hoạt động được thiết kế trong các buổi học.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Marketing như kênh phân phối, chiến lược sử dụng kênh phân phối; chiến lược truyền thông trên các phương tiện; quan hệ công chúng, hình thức quảng bá doanh nghiệp bằng cách tài trợ sự kiện và xử lý khủng hoảng, .. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên phát triển các kỹ năng giao tiếp, tăng cường vốn từ vựng về Marketing bằng tiếng Anh để theo học các học phần Biên, Phiên dịch nâng cao và có thể tham gia các công việc có liên quan đến Marketing trong tương lai.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO6(M), PLO10(M)

12.42 Advanced English for Management

Tín chỉ: 3

(Tiếng Anh Quản trị nâng cao)

- ❖ Học phần học trước: English for Management
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được những thuật ngữ, khái niệm nâng cao và các kiến thức chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp bằng tiếng Anh như quản trị nhân sự, tài chính, điều hành Người học phân tích, vận dụng các khái niệm, kiến thức vào xử lý các tình huống quản trị. Người học thực hành và phát triển kỹ năng ngôn ngữ trong bối cảnh quản trị doanh nghiệp và kỹ năng khác như thảo luận, đóng vai, thuyết

trình ...

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học các thuật ngữ chuyên ngành nâng cao, những kiến thức chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp bằng tiếng Anh. Cụ thể, học phần trình bày các khái niệm, đặc điểm, vai trò, tầm quan trọng của môi trường doanh nghiệp, các bộ phận chủ chốt của doanh nghiệp một cách chuyên sâu. Thông qua các bài đọc hiểu, các tình huống thực tế được mô phỏng trong lớp học, ... người học luyện tập việc xác định, phân tích và giải quyết những vấn đề mà nhà quản trị thường gặp dựa trên các kiến thức đã học. Đồng thời, học phần này cung cấp cho người học những cơ hội phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong môi trường kinh doanh một cách hiệu quả, kỹ năng làm việc nhóm, và ý thức chủ động tự trau dồi kiến thức đáp ứng cho các công việc liên quan sau khi tốt nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO6(M), PLO10(M)

12.43 Corporate culture

Tín chỉ: 3

(Văn hóa doanh nghiệp)

- ❖ Học phần học trước: Quản trị học, British – American culture
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành nên văn hóa và văn hóa doanh nghiệp như: triết lý kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn hoá doanh nhân và văn hoá trong các hoạt động của doanh nghiệp, cách thức và kỹ năng xây dựng và phát triển văn hóa cho doanh nghiệp, giúp sinh viên lĩnh hội những giá trị, những chuẩn mực được thể hiện trong thực tế và trong các hành vi mỗi thành viên doanh nghiệp, cũng như những tác dụng, đặc trưng của văn hóa doanh nghiệp. Qua đó, môn học giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của văn hóa doanh nghiệp, hình thành khả năng nhạy bén trong quá trình đón nhận các vấn đề xảy ra trong quá trình làm việc và có khả năng phân tích những rủi ro các tình huống gây trở ngại về văn hóa doanh nghiệp và đề nghị cách giải quyết hợp lý tích cực.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về văn hóa và cách thức xây dựng văn hóa trong tổ chức, người học có được những kỹ năng cần thiết khi hội nhập vào môi trường làm việc của tổ chức; xây dựng và thiết lập các chuẩn mực văn hóa tổ chức trong các hoạt động giao tiếp với xã hội và cộng đồng.

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên được trang bị kiến thức tổng quát về các yếu tố và các phương diện của văn hóa doanh nghiệp, giúp sinh viên lĩnh hội những giá trị, chuẩn mực hành vi - ứng xử, tác phong làm việc trong doanh nghiệp thông qua các chủ điểm đặc trưng cấu thành văn hóa doanh nghiệp, và các kỹ năng cần thiết để hội nhập vào môi trường làm việc cơ quan, tổ chức.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(R)

12.44 Event Management

Tín chỉ: 3

(Tổ chức sự kiện)

- ❖ Học phần học trước: Quản trị học
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên tích lũy được vốn từ vựng chuyên ngành, rèn luyện và phát triển các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh thông qua các tình huống giao tiếp, giúp hình thành phản xạ giao tiếp bằng tiếng Anh sử dụng trong lĩnh vực Quản trị tổ chức sự kiện, đồng thời cung cấp các khái niệm nền tảng bằng tiếng Anh về lĩnh vực này.

Tóm tắt nội dung:

Học phần Event Management là học phần tự chọn thuộc Khối kiến thức chuyên ngành, giới thiệu kiến thức nền tảng và kỹ năng ngôn ngữ về lĩnh vực quản lý, ứng dụng tổ chức sự kiện, qua đó sinh viên có cơ hội tiếp cận những khái niệm, mô hình sự kiện phổ biến, cách thiết kế và cách vận hành một sự kiện, cách quản lý tài chính cho sự kiện và cách quảng cáo thiết thực cho sự kiện đó nhằm hỗ trợ sinh viên áp dụng vào định hướng nghề nghiệp.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(I), PLO5(R), PLO9(R)

12.45 Research writing

Tín chỉ: 2

(Viết nghiên cứu)

- ❖ Học phần học trước: Phương pháp nghiên cứu khoa học
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu các thuật ngữ liên quan đến nghiên cứu, quy trình nghiên cứu bằng tiếng Anh học thuật một cách có hệ thống và mang tính khoa học, ... và vận dụng được kiến thức đã học để khai thác tài liệu, viết tóm tắt, thực hiện nghiên cứu, báo cáo một nghiên cứu. Người học ra trường có thể đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến thực hiện nghiên cứu về ngôn ngữ và kinh doanh như nghiên cứu viên trong các trung tâm nghiên cứu văn hóa, ngôn ngữ, nhân viên nghiên cứu thị trường, nhân viên nghiên cứu và phát triển sản phẩm, ...

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về viết nghiên cứu. Cụ thể, học phần nêu những kiến thức cơ bản về nghiên cứu, trình bày các khái niệm và phương pháp, kỹ năng viết diễn giải, tóm tắt, sử dụng trích dẫn và cách vận dụng chúng để viết bài nghiên cứu. Khối kiến thức được trình bày khoa học từ cơ bản đến nâng cao, giúp sinh viên ghi nhớ và vận dụng các kiến thức cơ bản để viết một bài nghiên cứu đơn giản như

các bước đặt tên bài nghiên cứu, mở đầu, cách xây dựng nội dung, cách trích dẫn, triển khai nội dung nghiên cứu, trình bày bài nghiên cứu. Ngoài ra, hệ thống các bài tập giúp sinh viên củng cố kiến thức đã được học.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO5(M), PLO10(M)

12.46 Presentation Skills

Tín chỉ: 2

(Kỹ năng thuyết trình)

❖ Học phần học trước: Listening – Speaking 3

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu các kiến thức cơ bản về kỹ năng thuyết trình/nói trước công chúng, quy trình chuẩn bị một bài thuyết trình, ... và vận dụng kiến thức đã học để thực hiện bài thuyết trình trong giao tiếp tiếng Anh ở môi trường kinh doanh và một số tình huống giao tiếp yêu cầu kỹ năng thuyết trình/ nói trước công chúng. Người học ra trường có thể đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến thuyết trình/ nói trước công chúng như nhân viên marketing, tổ chức sự kiện, hướng dẫn viên du lịch, chuyên viên nhân sự, ...

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về kỹ năng thuyết trình (nói trước công chúng). Cụ thể, học phần được thiết kế nhằm mục tiêu giúp sinh viên rèn luyện và phát huy tối đa kỹ năng trình bày, là một trong những kỹ năng quan trọng trong giao tiếp kinh doanh. Khối kiến thức được trình bày khoa học từ cơ bản đến nâng cao, giúp sinh viên nắm vững các kiến thức cơ bản của kỹ năng thuyết trình như các bước mở đầu bài thuyết trình, cách xây dựng nội dung bài thuyết trình, cách thiết kế bài thuyết trình, cách khai thác ngôn ngữ hình thể và xử lý câu hỏi nhằm giúp sinh viên có thể trình bày một vấn đề bất kỳ trước đám đông một cách tự tin, thuyết phục và hiệu quả, phục vụ mục tiêu nghề nghiệp tương lai. Ngoài ra, hệ thống các bài tập giúp sinh viên củng cố kiến thức đã được học.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(R), PLO7(M), PLO9(M)

12.47 Introduction to English Language Teaching

Tín chỉ: 2

(Nhập môn giảng dạy Tiếng Anh)

❖ Học phần học trước: Các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở, kiến thức ngành

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể vận dụng được các phương pháp giảng dạy cơ bản để thực hiện được các hoạt động dạy học tiếng Anh phù hợp với các đối tượng học sinh trình độ sơ cấp. Ngoài ra, sinh viên có thể thiết kế được bài học, bài tập,

hoạt động thực hành chuyển tải đầy đủ nội dung dạy học ngôn ngữ và đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Tóm tắt nội dung:

Học phần Nhập môn Giảng dạy Tiếng Anh cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về lý thuyết dạy và học ngoại ngữ cùng các phương pháp phổ biến trong giảng dạy ngoại ngữ, cách biên soạn bài giảng và ra đề thi giúp sinh viên áp dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tế giảng dạy. Cụ thể, học phần trình bày các khái niệm về lý luận dạy các thành phần ngôn ngữ và dạy bốn kỹ năng tiếng Anh như một ngoại ngữ và quy trình dạy một bài tiêu biểu cùng các thủ thuật, hoạt động cụ thể theo đường hướng giao tiếp để đạt mục tiêu một bài dạy tiếng Anh trình độ sơ cấp, trong đó chú trọng nhiều vào việc thực hành soạn chi tiết bài dạy.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(R)

12.48 Introduction to Human Resource Management

Tín chỉ: 2

(Nhập môn Quản trị nguồn nhân lực)

- ❖ Học phần học trước: Quản trị học
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được các từ vựng cơ bản trong quản trị nguồn nhân lực, vận dụng các kỹ năng ngôn ngữ thông qua các tình huống giao tiếp, bài tập tình huống, giúp hình thành phản xạ giao tiếp bằng tiếng Anh sử dụng trong lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực ở cấp độ cơ bản.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về quản trị nguồn nhân lực. Cụ thể, học phần trình bày các thuật ngữ lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực, các điểm ngữ pháp và cấu trúc câu sử dụng thường xuyên trong các chủ đề quen thuộc của quản trị nguồn nhân lực và vận dụng kỹ năng ngôn ngữ vào tình huống cụ thể.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(R)

12.49 Lý thuyết tài chính – tiền tệ

Tín chỉ: 2

(Monetary and Financial Theories)

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên Ngôn ngữ Anh có khả năng hiểu được những khái niệm cơ bản về tiền tệ, lạm phát, tín dụng, lãi suất, tỷ giá cũng như các thị trường tài chính, hiểu được quá trình hoạt động của các chủ thể quan trọng trong hệ thống tài chính như ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương, tài chính công, tài chính

doanh nghiệp và tài chính quốc tế. Sinh viên tính toán và nhận định được các vấn đề kinh tế cơ bản gồm các phương thức hình thành các loại lãi suất, tỷ suất sinh lợi, lựa chọn cơ hội đầu tư cũng như đưa ra được những nhận định, bình luận về các vấn đề liên quan đến tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính trên các tình huống thực tế. Ngoài ra sinh viên có được sự tự tin khi đưa ra những quyết định của mình, có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và chịu trách nhiệm với chính mình và nhóm làm việc.

Tóm tắt nội dung:

Học phần này thuộc khối kiến thức hỗ trợ ngành của các chương trình đào tạo thuộc khối ngành Ngôn ngữ Anh. Các nội dung của học phần này vừa mang tính lý thuyết lại vừa gắn liền với các hoạt động thực tiễn.

Học phần này giúp người học hiểu được các thuật ngữ Tài chính – Tiền tệ - Ngân hàng. Đây là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo giúp người học hiểu về thị trường tài chính – là những cấu phần không thể thiếu trong nền kinh tế và cũng là thị trường tác động mạnh mẽ đến hiệu quả của cả nền kinh tế. Ngoài ra, đây cũng là học phần đầu tiên trong chương trình đào tạo giúp người học hiểu, mô tả và giải thích được các hiện tượng, sự kiện tài chính tiền tệ, ...thông qua diễn biến của các thông tin tài chính. Học phần cũng đưa ra những bài thực hành cơ bản về đầu tư như: tính tỷ suất sinh lợi của một khoản đầu tư; so sánh các cơ hội đầu tư; so sánh giữa lợi ích và rủi ro; đưa ra các quyết định đầu tư cơ bản giữa trên các tín hiệu thị trường.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(R)

12.50 Khóa luận tốt nghiệp

Tín chỉ: 6

(Graduation Thesis)

- ❖ Điều kiện tiên quyết: Theo quy định về điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp của Trường.
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành Học phần Khóa luận tốt nghiệp, sinh viên có thể vận dụng tốt các kiến thức về kinh doanh và các kỹ năng ngôn ngữ đã học vào thực tế hoạt động của một công ty, doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh có sử dụng tiếng Anh thông qua việc nghiên cứu giải quyết các vấn đề cụ thể. Ngoài ra, sinh viên củng cố kiến thức đã học, rèn luyện thêm các kỹ năng ngôn ngữ, nâng cao kỹ năng thực hành tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết, biên phiên dịch) trong môi trường làm việc thực tế và học được những kỹ năng mềm cần thiết cho công việc sau này. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng trình bày kết quả của một báo cáo, phát hiện và giải quyết những vấn đề cụ thể một cách độc lập. Ngoài ra, khi sinh viên ra trường có cái nhìn rõ hơn về lý thuyết và thực tiễn, môi trường làm việc thực tế và giúp sinh viên có thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt hơn cho công việc tương lai.

Tóm tắt nội dung:

Học phần Khóa luận tốt nghiệp là học phần bắt buộc, cuối cùng sau khi sinh viên hoàn thành tất cả các học phần khác trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh_ Tiếng Anh kinh doanh. Học phần diễn ra trong 10 tuần, sinh viên vừa thực tập tại đơn vị thực tập (công ty, xí nghiệp, tổ chức kinh doanh...) và vừa viết báo cáo thực tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Học phần giúp người học vận dụng kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm được đào tạo ở trường đại học vào môi trường làm việc thực tế, giúp sinh viên có trải nghiệm trong môi trường làm việc thực tế, nhận ra điểm mạnh, điểm yếu của mình và học hỏi kinh nghiệm chuẩn bị cho công việc trong tương lai.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(M), PLO2(M), PLO3(M), PLO4(M), PLO5(M), PLO6(A), PLO7(M), PLO8(M), PLO9(A), PLO10(M)

12.51 Thực tập cuối khóa

Tín chỉ: 3

(Final Internship)

- ❖ Điều kiện tiên quyết: Theo quy định về điều kiện Thực tập cuối khóa của Trường.
- ❖ Học phần học trước: Các học phần thuộc khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành, ngành và kiến thức chuyên ngành
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được quy trình làm việc cũng như các dạng thức ngôn ngữ được sử dụng khi giải quyết các vấn đề tại doanh nghiệp. Trên cơ sở và chạm thực tế tại đơn vị qua các công việc trong quá trình thực tập, sinh viên nâng cao các kỹ năng thực hành tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết, biên-phiên dịch), kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh trong môi trường làm việc thực tế, và học được những kỹ năng mềm cần thiết cho công việc. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng trình bày kết quả của một báo cáo phục vụ tốt cho công tác nghiên cứu sau này.

Tóm tắt nội dung:

Học phần giúp sinh viên vận dụng các kiến thức về kinh doanh và các kỹ năng ngôn ngữ đã học vào thực tế hoạt động của một công ty, doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh có sử dụng tiếng Anh thông qua việc nghiên cứu giải quyết các vấn đề cụ thể. Quá trình trải nghiệm thực tế giúp sinh viên nhận ra điểm mạnh và hạn chế về kiến thức, kỹ năng, cũng như thái độ, qua đó tự trau dồi để chuẩn bị tốt hơn cho công việc sau này. Kết thúc thời gian thực tập, sinh viên phải viết Báo cáo tốt nghiệp liên quan đến nội dung thực tập.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(M), PLO2(M), PLO3(M), PLO4(M), PLO5(M), PLO6(M), PLO7(M), PLO8(M), PLO9(M), PLO10(M)

12.52 Advanced Interpretation

Tín chỉ: 3

(Phiên dịch nâng cao)

- ❖ Học phần học trước: Các học phần thuộc khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành,

ngành và kiến thức chuyên ngành

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên thành thạo các kỹ năng phiên dịch nâng cao để hoàn thành tốt công việc sau này có liên quan đến các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, ... Ngoài ra, sinh viên có khả năng phân tích văn bản rõ ràng trước khi dịch. Sinh viên có khả năng nhận xét cách diễn đạt ý nghĩa, sử dụng từ chính xác, rõ ràng trong công tác phiên dịch. Sinh viên có khả năng ghi chép, ghi nhớ, diễn đạt chính xác ý nghĩa của văn bản.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học kỹ năng phiên dịch chuyên sâu trong các tình huống liên quan đến các chủ đề thuộc lĩnh vực quản trị và tài chính, ngân hàng trên cơ sở ứng dụng những kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ đã học về các lĩnh vực này.

Học phần cũng giúp người học củng cố và tăng cường các kỹ năng cần thiết hỗ trợ cho việc thực hành phiên dịch chẳng hạn như kỹ năng ghi nhớ thông tin qua các bài nghe - luyện trí nhớ, kỹ năng nghe - tóm tắt nội dung, nghe - ghi nhanh và kỹ năng trình bày nội dung, thông tin qua các bài tập mô phỏng tình huống phiên dịch, kỹ năng phản xạ nhanh nhạy, và khả năng diễn đạt lưu loát, thoát ý. Ngoài ra, học phần còn cung cấp những kiến thức, từ vựng trong lĩnh vực quản trị, tài chính - ngân hàng, giúp sinh viên mở rộng kiến thức và vốn từ cần thiết để thực hành nghề nghiệp sau khi ra trường.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO4(M), PLO5(R), PLO6(M), PLO7(R), PLO9(M), PLO10(M)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022


PGS.TS Phạm Tiến Đạt

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG XÂY DỰNG CTĐT**


TS. Nguyễn Thị Châu Ngân

